DSPACE

https://dspace.org/

H thng bài tp b tr k nng c vit ting Vit dành cho hc phn Ngôn ng chính tr - xã hi trong ting Vit hc phn I: Bài tp tình hung - Lu hành ni b

Phm Th Minh Ngc

2024
Trng i hc CSND
https://library.dhcsnd.edu.vn/handle/123456789/48.2

Downloaded from a DSpace repository. https://dspace.org/

BỘ CÔNG AN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN

BÀI TẬP TÌNH HUỐNG

HỆ THỐNG BÀI TẬP
BỔ TRỢ KỸ NĂNG ĐỌC VIẾT TIẾNG VIỆT
DÀNH CHO HỌC PHẦN NGÔN NGỮ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI
TRONG TIẾNG VIỆT HỌC PHẦN I

(Dùng cho học viên Bộ nội vụ Vương quốc Campuchia)

Lưu hành nội bộ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2024

BAN BIÊN SOẠN

Chủ biên: Đại uý, ThS Phạm Thị Minh Ngọc

Giảng viên, Khoa Ngoại ngữ - Tin học

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH TÀI LIỆU DẠY HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 767/QĐ-T05 ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học CSND)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Chức danh trong hội đồng
1.	PGS TS Nguyễn Thành Phúc	Phó Hiệu trưởng	T05	Chủ tịch
2.	TS Nguyễn Văn Lai	Trưởng khoa	T05	UV phản biện 1
3.	TS Ngô Quang Cảnh	Phó Trưởng khoa	T05	UV phản biện 2
4.	ThS Nguyễn Phan Trung Anh	Cán bộ	T05	Thư ký
5.	PGS TS Trần Đức Trung	Phó Trưởng phòng	T05	Uỷ viên
6.	PGS TS Lê Hương Hoa	Phó Trưởng Khoa	T05	Uỷ viên
7.	ThS Phạm Hữu Chơn	Cán bộ	T05	Uỷ viên
(*Thư ký hành chính:* ThS Nguyễn Thị Mai Thanh – Cán bộ Phòng QLNCKH)				

LỜI NÓI ĐẦU

Học phần Ngôn ngữ Chính trị - Xã hội trong tiếng Việt Học phần I là học phần đầu tiên của chương trình tiếng Việt chuyên ngành sau khi học viên Campuchia hoàn thành xong 5 học phần về tiếng Việt cơ sở.

Đối với 5 học phần tiếng Việt cơ sở, học viên sẽ được học và rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về các chủ đề đời sống, khoa học, xã hội thường ngày. Các từ mới, các cấu trúc ngữ pháp được cập nhật theo từng chủ đề, theo từng bài với các độ khó tăng dần, kết hợp với luyện tập thực hành xen kẽ trong từng bài để giúp học viên có thể giao tiếp thuận lợi trong đời sống hàng ngày.

Khác với những học phần tiếng Việt cơ sở, khi đến với tiếng Việt chuyên ngành, cụ thể là Học phần Ngôn ngữ Chính trị - Xã hội trong tiếng Việt Học phần I, các chủ đề học viên được tiếp cận là: chủ nghĩa Mác – Lê nin; Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; Tâm lý đại cương, tâm lý xã hội; Môi trường; Dân tộc và tôn giáo. Trong những chủ đề trên, một số kiến thức ngôn ngữ mang tính trừu tượng, ít gặp trong giao tiếp đời sống hàng ngày, hoặc có thể học viên không biết đến vì sự khác nhau trong hệ thống chính trị tư tưởng giữa các quốc gia. Nhưng khi theo học chương trình đại học tại Trường Đại học CSND, những vấn đề trên đều nằm trong nội dung học của các bạn.

Để giúp học viên Bộ nội vụ Vương quốc Campuchia rèn luyện kỹ năng đọc viết tiếng Việt về các nội dung liên quan đến chủ đề trên, tác giả đã đăng ký biên soạn Tài liệu dạy học *"Hệ thống bài tập bổ trợ kỹ năng đọc viết tiếng Việt dành cho học phần Ngôn ngữ chính trị - xã hội trong tiếng Việt học phần I"*.

Tài liệu dạy học gồm 05 phần chính:

Phần 1: Ghi chép và ghi nhớ. Trong phần này, học viên sẽ chép lại những đoạn văn ngắn liên quan đến các chủ đề chính trị - xã hội nhằm rèn luyện kỹ năng đọc, hiểu ý nghĩa đoạn văn sau đó chép lại nhằm ghi nhớ từ vựng.

Phần 2: Sắp xếp từ/ ngữ theo đúng trật tự để tạo thành câu có nghĩa. Các từ/ngữ trong câu sẽ bị xáo trộn vị trí. Học viên phải sắp xếp lại thành câu hoàn chỉnh và có nghĩa.

Phần 3: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống. Các đoạn văn mẫu trong phần này bị khuyết 10 từ cần phải được học viên điền vào 10 chỗ trống đó để tạo thành đoạn văn hoàn chỉnh và có nghĩa.

Phần 4: Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi. Học viên phải đọc và hiểu ý nghĩa của đoạn văn để có thể trả lời được các câu hỏi.

Phần 5: Viết đoạn văn. Học viên phải viết được 1 đoạn văn bằng tiếng Việt (khoảng 90 – 120 từ) về các chủ đề có gợi ý kèm theo.

Cuối tài liệu là phụ lục **Đáp án** và **Tài liệu tham khảo** giúp người đọc tiện kiểm tra cũng như tra cứu trong quá trình sử dụng.

Trên tinh thần học tập ngôn ngữ nói chung và học tiếng Việt chuyên ngành nói riêng, tài liệu không đi sâu vào phân tích, nhận xét, đánh giá các kiến thức chuyên sâu về các chủ đề mà chủ yếu là cung cấp các dạng bài tập với nhiều hình thức khác nhau nhằm cung cấp vốn từ vựng, các mẫu câu, các tình huống đoạn văn theo góc nhìn của việc học ngôn ngữ dựa trên chủ đề và giao nhiệm vụ. Việc tiếp cận với những từ mới, các mẫu câu, các đoạn văn đặc trưng này sẽ một phần giúp các bạn học viên Campuchia tự tin hơn với vốn kiến thức ngôn ngữ tiếng Việt khi bước vào chương trình đại học tại Trường Đại học CSND.

Quá trình biên soạn tài liệu dạy học khó tránh khỏi một số sai sót. Tác giả rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp để tài liệu được hoàn thiện hơn./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN

PHẦN 1
GHI CHÉP VÀ GHI NHỚ

CHỦ ĐỀ: TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

Đoạn 1:

Trong lịch sử đã từng có hai cách nghiên cứu lịch sử triết học theo lối "liệt kê". Cách thứ nhất, người nghiên cứu xem như nhiệm vụ của mình đã hoàn thành sau khi đã "liệt kê" các luận thuyết của nhà triết học này hay nhà triết học khác. Cách thứ hai người nghiên cứu bổ sung thêm những luận cứ lý luận mà các nhà triết học đã sử dụng để minh chứng cho các luận lý mà họ đã đưa ra. Cách thứ hai này ưu việt hơn, bởi nó không chỉ cho phép chúng ta nhận biết được những luận điểm của các nhà triết học mà còn giúp chúng ta nhận thức được một cách sâu sắc hơn những luận điểm ấy.

Đoạn 2:

Từng có hai cách nghiên cứu lịch sử triết học theo lối "liệt kê". So với cách thứ nhất thì cách thứ hai ưu việt hơn. Cách này cho phép chúng ta nhận biết được những luận điểm của các nhà triết học, bên cạnh đó còn giúp chúng ta nhận thức được một cách sâu sắc hơn những luận điểm (vấn đề là ở chỗ nhiều luận điểm triết học tự bản thân nó đã rất trừu tượng và thường tạo ra những sự giải thích khác nhau; do vậy, cần phải loại bỏ những luận cứ chỉ được rút ra từ những sự vật cụ thể nào đó, đồng thời kết nối những luận điểm này với trực giác phổ biến và vạch ra ý nghĩa đích thực của chúng).

Đoạn 3:

Chủ nghĩa xã hội khoa học là một trong ba bộ phận hợp thành của chủ nghĩa Mác – Lênin. Trước khi chủ nghĩa xã hội khoa học ra đời đã có những trào lưu, những

tư tưởng xã hội chủ nghĩa không tưởng. Vào giữa thế kỷ XIX, chủ nghĩa tư bản có những bước phát triển đồng thời cũng bộc lộ những mâu thuẫn ngày càng rõ rệt và cũng xuất hiện những tiền đề cho cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở hiện thực ấy, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác đã có đủ những căn cứ khoa học và căn cứ thực tiễn để sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học.

Đoạn 4:

Chủ nghĩa xã hội khoa học là một trong ba bộ phận hợp thành của chủ nghĩa Mác – Lênin. Chủ nghĩa xã hội khoa học gắn bó chặt chẽ với thực tiễn sản xuất và phong trào công nhân, vừa phản ánh, vừa soi sáng con đường giai cấp công nhân tiến lên hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình.

Giai cấp công nhân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản đã lãnh đạo cách mạng Việt Nam liên tiếp giành được những thắng lợi to lớn, đã góp phần làm cho chủ nghĩa xã hội khoa học có sức mạnh trong thực tiễn và ngày càng phát triển.

Đoạn 5:

Triết học cung cấp cơ sở lý luận và phương pháp luận chỉ đạo cho tâm lý học những nguyên tắc và phương hướng chung, giải quyết những vấn đề cụ thể của mình. Ngược lại tâm lý học đóng góp nhiều thành tựu quan trọng làm cho triết học trở nên phong phú.

Tâm lý học có quan hệ chặt chẽ với các khoa học tự nhiên: giải phẫu sinh lý người, hoạt động thần kinh cấp cao, đó là cơ sở tự nhiên của các hiện tượng tâm lý. Các thành tựu của sinh vật học, di truyền học, tiến hoá luận, … góp phần làm sáng tỏ sự hình thành và phát triển tâm lý.

CHỦ ĐỀ: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đoạn 1:

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng 30/4/1975, đất nước thống nhất, Việt Nam bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Năm 1986, tại Đại hội đại

biểu toàn quốc lần thứ VI, Đảng Cộng sản Việt Nam đã khởi xướng công cuộc đổi mới đất nước, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được thực hiện gắn với hội nhập kinh tế quốc tế.

Sau 10 năm đổi mới, tại Đại hội VIII (1996) trên cơ sở tổng kết những thành tựu đã đạt được, Đảng Cộng sản Việt Nam đã tiếp tục khẳng định con đường đổi mới và khởi xướng chiến lược công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước nhằm mục tiêu xây dựng nước Việt Nam cơ bản thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020.

Đoạn 2:

Từ sau đại thắng mùa xuân 1975, nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng, vẫn kiên trì giương cao ngọn cờ chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với tinh thần "độc lập, tự chủ, sáng tạo", thực hiện đường lối đổi mới, mở cửa, thực hiện cơ chế kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, từng bước hội nhập khu vực và thế giới. Hơn 20 năm thực hiện đường lối mở cửa, dù phải đương đầu với muôn vàn khó khăn, phức tạp, nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng đã đạt được những thành tựu to lớn trong sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.

Đoạn 3:

Đảng Cộng sản Việt Nam - Đảng do chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, rèn luyện, lãnh đạo là sản phẩm của sự kết hợp giữa Chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước. Đây là một sáng tạo của chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam. Ngay từ khi mới thành lập (3/2/1930), Đảng ta đã đề ra cương lĩnh đúng đắn, vạch ra con đường cứu nước, giải phóng dân tộc khác hẳn với các phong trào yêu nước đương thời. Cương lĩnh năm 1930 của Đảng ta đã đặt nền tảng cho sự nghiệp vĩ đại chưa từng có trong lịch sử dân tộc ta - sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

CHỦ ĐỀ: CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

<u>Đoạn 1</u>:

"…Hồ Chủ tịch là người Việt Nam, Việt Nam hơn người Việt Nam nào hết. Suốt ba mươi năm bôn ba bốn phương trời, Người vẫn giữ thuần tuý phong độ, ngôn ngữ, tính tình của một người Việt Nam. Ngôn ngữ của Người phong phú, ý vị như ngôn ngữ người dân quê Việt Nam; Người khéo dùng tục ngữ, hay nói ví, thường có lối châm biếm kín đáo và thú vị. Làm thơ, Người thích lối ca dao, vì ca dao là Việt Nam cũng như núi Trường Sơn, Hồ Hoàn Kiếm hay Đồng Tháp Mười vậy. Mấy mươi năm xa cách quê hương, Người không quên mùi vị những thức ăn đặc biệt Việt Nam như cà muối, dưa chua, tương ớt và khi làm chủ tịch nước, Người vẫn thích những thứ ấy…"

<u>Đoạn 2</u>:

Mấy mươi năm xa cách quê hương, Người không quên mùi vị những thức ăn đặc biệt Việt Nam như cà muối, dưa chua, tương ớt và khi làm chủ tịch nước, Người vẫn thích những thứ ấy. Ngay sau khi về nước, gặp Tết, Người không quên mừng tuổi đồng bào hàng xóm và quà bánh cho trẻ em, tuy chỉ có mấy đồng xu, nhưng cũng bọc giấy hồng cẩn thận, tiêm tất. Bình sinh như thế, đứng địa vị Chủ tịch Chính phủ kháng chiến kêu gọi quốc dân, người dùng những lời nói thống thiết đi sâu vào tâm hồn Việt Nam:

"Nhiễu điều phủ lấy giá gương
Người trong một nước phải thương nhau cùng."

<u>Đoạn 3</u>:

Hồ Chủ tịch là người thầy vĩ đại, lãnh tụ thiên tài của cách mạng Việt Nam, đồng thời là người chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. Ở Người, chủ nghĩa yêu nước chân chính đã hoà làm một với Chủ nghĩa quốc tế vô sản cao cả. Ở Hồ Chí Minh, những

tinh hoa và khí phách, những truyền thống tốt đẹp nhất của dân tộc ta trong suốt mấy nghìn năm lịch sử được kết hợp nhuần nhuyễn với tư tưởng cách mạng triệt để nhất của thời đại. Chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam, tinh thần đoàn kết chiến đấu, đức tính giản dị, khiêm tốn, đạo đức cần kiệm liêm chính, chí công vô tư được thể hiện rất rõ ở Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Đoạn 4:

Tình cảm của Hồ Chủ tịch đối với dân tộc và tình cảm của dân tộc Việt Nam đối với Hồ Chủ tịch là điển hình mẫu mực của mối quan hệ giữa lãnh tụ và quần chúng, thể hiện tinh thần cao cả của chủ nghĩa Mác – Lênin, đồng thời mang sắc thái tình cảm đậm đà của dân tộc Việt Nam.

Đối với dân tộc Việt Nam đã luôn luôn chiến đấu kiên cường vì sự nghiệp cách mạng vĩ đại của mình, Hồ Chủ tịch là vị chỉ huy cao nhất và gần nhất, đem lại tin tưởng cho chiến sĩ và đồng bào. Đối với mỗi nhà Việt Nam, Bác là một người trong gia đình, thân thiết như cha với con. Đối với mỗi người Việt Nam, Bác là lương tâm tuyệt vời trong sáng, luôn luôn thấu hiểu từ bên trong mọi ý nghĩ và nguyện vọng của mình.

CHỦ ĐỀ: MÔI TRƯỜNG VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Đoạn 1:

Vào dịp 5/6 hàng năm, lễ kỷ niệm Ngày môi trường thế giới luôn được nhân dân toàn cầu hưởng ứng. Ở Việt Nam, ngày 5/6 được coi là ngày hội môi trường của toàn dân. Tất cả mọi người không phân biệt già trẻ, nam nữ đều tích cực tham gia vào các hoạt động thiết thực nhằm hưởng ứng Ngày môi trường thế giới với nhiều hình thức khác nhau. Từ những hoạt động mang tính cộng đồng như mít tinh, diễu hành, băng cờ, … đến những hoạt động như hội nghị, hội thảo, các cuộc thi tìm hiểu và những chương trình trên các phương tiện truyền thông đại chúng về môi trường.

Đoạn 2:

Ở Việt Nam, ngày 5/6 được coi là ngày hội môi trường của toàn dân. Tất cả mọi người đều tích cực tham gia vào các hoạt động nhằm hưởng ứng Ngày môi trường thế giới. Từ những hoạt động mang tính cộng đồng như mít tinh, diễu hành, băng cờ, khẩu hiệu tuyên truyền cổ động cho ngày môi trường thế giới, các chiến dịch trồng cây xanh, làm sạch nơi công cộng … đến những hoạt động nhằm nâng cao trí thức, nhận thức bảo vệ môi trường như hội nghị, hội thảo, các cuộc thi tìm hiểu và những chương trình trên các phương tiện truyền thông đại chúng về môi trường. Các hoạt động trên nhằm nâng cao nhận thức của người dân về môi trường và bảo vệ môi trường.

Đoạn 3:

Địa hình trên toàn vùng Nam Bộ khá bằng phẳng, phía tây giáp Vịnh Thái Lan, phía đông và Đông Nam giáp biển Đông, phía bắc và Tây Bắc giáp Campuchia và một phần phía tây Bắc giáp Nam Trung Bộ. Đông Nam Bộ có độ cao từ 100m - 200m, có cấu tạo địa chất chủ yếu là đất đỏ bazan và đất phù sa cổ. Khu vực đồng bằng sông nước ở đây chiếm diện tích khoảng 6.130.000 ha cùng trên 4.000 kênh rạch với tổng chiều dài lên đến 5.700 km. Tây Nam Bộ có độ cao trung bình gần 2m, chủ yếu là miền đất của phù sa mới. Có một số núi thấp ở khu vực tiếp giáp với vùng Tây Nguyên, miền Tây tỉnh Kiên Giang và Campuchia.

Đoạn 4:

Nam Bộ nằm trong vùng đặc trưng của khí hậu nhiệt đới gió mùa và cận xích đạo, nền nhiệt ẩm phong phú, ánh nắng dồi dào, thời gian bức xạ dài, nhiệt độ và tổng tích ôn cao. Độ ẩm trung bình hàng năm khoảng từ 80% - 82%. Khí hậu hình thành trên hai mùa chủ yếu quanh năm là mùa khô và mùa mưa. Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11, mùa khô từ tháng 12 tới tháng 4. Về mùa vụ sản xuất có khác với khu vực Đồng bằng Bắc Bộ. Lượng mưa hàng năm dao động từ 966mm - 1325mm và góp trên 70% - 82% tổng lượng mưa trong suốt cả năm. Mưa phân

bố không đều, giảm dần từ khu vực giáp ranh từ Thành phố Hồ Chí Minh xuống khu vực phía tây và Tây Nam. Ở khu vực Đông Nam có lượng mưa thấp nhất.

CHỦ ĐỀ: DÂN TỘC

Đoạn 1:

Vấn đề dân tộc và đoàn kết các dân tộc có vị trí chiến lược lâu dài trong sự nghiệp cách mạng của nước ta. Các dân tộc trong đại gia đình Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ; cùng thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Phát triển kinh tế, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần, xoá đói giảm nghèo, nâng cao trình độ dân trí, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá, tiếng nói, chữ viết và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc. Cán bộ công tác ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi phải gần gũi, hiểu phong tục tập quán, tiếng nói của đồng bào dân tộc, làm tốt công tác dân vận.

Đoạn 2:

Thực hiện tốt chiến lược phát triển kinh tế - xã hội ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng căn cứ cách mạng; làm tốt công tác định canh, định cư và xây dựng vùng kinh tế mới. Quy hoạch, phân bố, sắp xếp lại dân cư, gắn phát triển kinh tế với đảm bảo an ninh, quốc phòng. Củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; động viên, phát huy vai trò của những người tiêu biểu trong các dân tộc. Thực hiện chính sách ưu tiên trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, tri thức là người dân tộc thiểu số.

Đoạn 3:

Theo các nhà văn hoá học thì xã hội và con người Việt Nam đã và đang hình thành trên nền văn hoá Nam Á và Đông Nam Á, trong sự giao lưu của văn hoá khu vực.

Tuy nhiên, xét về bản chất, văn hoá Việt Nam vẫn thể hiện rõ nét là nền văn hoá gốc nông nghiệp lúa nước, mang tính thời vụ với địa hình sông nước là chủ đạo. Do đó các mối quan hệ được chú ý hình thành, song trong giao tiếp ứng xử thì coi trọng tình cảm, ưa tế nhị, kín đáo, trong đối ngoại thì hiếu hoà và coi trọng tình nghĩa tương thân tương ái, con người gắn bó với nhau "lá lành đùm lá rách", lối sống linh hoạt, mềm mại và uyển chuyển.

Đoạn 4:

Dân tộc Chăm có mặt chủ yếu tại các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên của Việt Nam, bao gồm Ninh Thuận, Bình Thuận, Đắk Nông và các khu vực lân cận. Với ngôn ngữ, phong tục tập quán và trang phục truyền thống đặc trưng, dân tộc Chăm đã tạo nên một văn hóa độc đáo và phong phú. Ngôn ngữ Chăm được sử dụng trong cuộc sống và giao tiếp hàng ngày của người Chăm. Văn hóa của dân tộc Chăm được thể hiện qua nhiều di sản văn hóa đặc biệt. Đền tháp Po Nagar, Tháp Chăm Pô Klong Garai và Tháp Po Rome là những công trình kiến trúc nổi tiếng, thể hiện sự tài năng và sự mỹ thuật của người Chăm. Ngoài ra, người Chăm còn giữ gìn và truyền thống nghệ thuật thủ công truyền thống như đan lưới, dệt thổ cẩm, và chế tác gốm sứ, tạo nên những sản phẩm độc đáo và tinh tế.

CHỦ ĐỀ: TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG

Đoạn 1:

Giao tiếp là một hình thức trao đổi thông tin, tình cảm … giữa người này với người kia trong xã hội, cộng đồng. Để tạo được mối quan hệ chân tình, gần gũi với đối tượng giao tiếp đòi hỏi chúng ta phải hiểu biết về phong cách giao tiếp ứng xử của người Việt Nam nói chung cũng như phong tục tập quán của từng vùng, miền nói riêng.

Theo các nhà văn hoá học thì xã hội và con người Việt Nam đã và đang hình thành trên nền văn hoá Nam Á và Đông Nam Á, trong sự giao lưu của văn hoá khu vực.

Đoạn 2:

Tâm lý học nhận thức coi hoạt động nhận thức là đối tượng nghiên cứu của mình. Đặc điểm tiến bộ nổi bật của dòng phái tâm lý học này là nghiên cứu tâm lý con người, nhận thức của con người trong mối quan hệ với môi trường, với cơ thể và với não bộ. Vì thế họ đã phát triển ra nhiề u sự kiện khoa học có giá trị trong các vấn đề tri giác, trí nhớ, tư duy, ngôn ngữ, … làm cho các lĩnh vực nghiên cứu nói trên đạt tới một trình độ mới. Đồng thời họ cũng đã xây dựng được nhiều phương pháp nghiên cứu cụ thể đóng góp cho khoa học tâm lý ở những năm 50 – 60 của thế kỷ XX.

Đoạn 3:

Tâm lý học nghiên cứu dạng vận động chuyển tiếp từ vận động sinh vật sang vận động xã hội, từ thế giới khách quan vào mỗi con người sinh ra hiện tượng tâm lý – với tư cách một hiện tượng tinh thần.

Như vậy đối tượng của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý. Tâm lý học nghiên cứu sự hình thành, vận hành và phát triển của hoạt động tâm lý.

Đoạn 4:

Tâm lý học có quan hệ gắn bó hữu cơ với các khoa học xã hội và nhân văn và ngược lại nhiều thành tựu của tâm lý học được ứng dụng trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, pháp luật, y học, văn hoá, nghệ thuật, giáo dục, kinh doanh, du lịch, … Tâm lý học là cơ sở cho khoa học giáo dục. Trên cơ sở những thành tựu của tâm lý học và việc nghiên cứu các quy luật, cơ chế hình thành và phát triển tâm lý con người mà giáo dục học cần vận dụng vào việc xây dựng nội dung, phương pháp dạy học và giáo dục.

Đoạn 5:

Tâm lý học có ý nghĩa rất cơ bản về mặt lý luận. Tâm lý học trực tiếp phục vụ cho sự nghiệp giáo dục. Tâm lý học giúp ta giải thích một cách khoa học những hiện tượng tâm lý xảy ra trong bản thân mình, ở người khác, ở cộng đồng, trong xã hội, nó là cơ sở của việc tự rèn luyện, tụ hoàn thiện nhân cách và xây dựng tốt mối quan hệ giao lưu, quan hệ trên nhân cách, quan hệ xã hội. Ngoài ra tâm lý học còn có ý nghĩa thực tiễn với nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội.

Đoạn 6:

Cùng nhận sự tác động của thế giới, về cùng một hiện thực khách quan nhưng ở những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh tâm lý với những mức độ sắc thái khác nhau. Cũng có khi cùng một hiện thực khách quan tác động đến một chủ thể duy nhất nhưng vào những thời điểm khác nhau, ở những hoàn cảnh khác nhau, với trạng thái cơ thể, trạng thái tinh thần khác nhau, có thể cho ta thấy mức độ biểu hiện và các sắc thái tâm lý khác nhau ở chủ thể ấy. Chính chủ thể mang hình ảnh tâm lý là người cảm nhận, cảm nghiệm và thể hiện rõ nhất.

Đoạn 7:

Tâm lý có nguồn gốc là thế giới khách quan, vì thế khi nghiên cứu cũng như khi hình thành, cải tạo tâm lý người phải nghiên cứu hoàn cảnh, trong đó con người sống và hoạt động.

Tâm lý người mang tính chủ thể, vì thế trong dạy học giáo dục cũng như trong quan hệ ứng xử phải chú ý nguyên tắc sát đối tượng (chú ý đến cái riêng trong tâm lý mỗi người).

Tâm lý là sản phẩm của hoạt động giao tiếp, vì thế phải tổ chức hoạt động và các quan hệ giao tiếp để nghiên cứu hình thành và phát triển tâm lý con người.

Đoạn 8:

Quan sát được dùng trong nhiều khoa học, trong đó có tâm lý học. Quan sát là loại tri giác có chủ định, nhằm xác định các đặc điểm của đối tượng qua những

biểu hiện như hành động, cử chỉ, cách nói năng,…Quan sát có nhiều hình thức: quan sát toàn diện hay quan sát bộ phận, quan sát có trọng điểm, quan sát trực tiếp hay gián tiếp …

Phương pháp quan sát cho phép chúng ta thu thập được các tài liệu cụ thể, khách quan trong các điều kiện tự nhiên của con người, do đó nó có nhiều ưu điểm. Bên cạnh các ưu điểm nó cũng có những hạn chế sau: mất thời gian, tốn nhiều công sức, …

Đoạn 9:

Phương pháp thực nghiệm là phương pháp có nhiều hiệu quả trong nghiên cứu tâm lý. Thực nghiệm là quá trình tác động vào đối tượng một cách chủ động, trong những điều kiện đã được khống chế để gây ra ở đối tượng những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của chúng, có thể lặp đi lặp lại nhiều lần và đo đạc, định lượng, định tính một cách khách quan các hiện tượng cần nghiên cứu.

Người ta thường nói tới hai loại thực nghiệm cơ bản là thực nghiệm trong phòng thí nghiệm và thực nghiệm tự nhiên.

Đoạn 10:

Để tiến hành nghiên cứu tâm lý có hiệu quả, điều quan trọng là xác định được một hệ thống các phương pháp nghiên cứu khách quan, phù hợp với đối tượng cần nghiên cứu. Thông thường người ta hay nói đến 4 nhóm phương pháp nghiên cứu sau: các phương pháp tổ chức việc nghiên cứu; các phương pháp thu thập số liệu; các phương pháp xử lý số liệu; các phương pháp lý giải kết quả và rút ra kết luận.

Đoạn 11:

Di truyền đóng vai trò đáng kể trong sự hình thành và phát triển tâm lý con người, bởi vì chính di truyền tham gia vào sự tạo thành những đặc điểm giải phẫu và sinh lý của cơ thể, trong đó có những đặc điểm giải phẫu và sinh lý của

hệ thần kinh – cơ sở vật chất của các hiện tượng tâm lý. Song lý thuyết di truyền học hiện đại và các công trình nghiên cứu thực nghiệm chỉ cho phép ta khẳng định vai trò tiền đề của di truyền trong sự phát triển của cá nhân.

Đoạn 12:

Mối liên hệ giữa não và tâm lý là một trong những vấn đề cơ bản trong việc lý giải cơ sở tự nhiên, cơ sở vật chất của hiện tượng tâm lý người. Các nhà tâm lý học khoa học đã chỉ ra rằng tâm lý là chức năng của não: bộ não nhận tác động của thế giới dưới các dạng xung động thần kinh cùng những biến đổi lý hoá ở từng nơron, từng xinap, các trung khu thần kinh ở bộ phận dưới vỏ và vỏ não, làm cho não bộ trở nên hoạt động theo quy luật thần kinh tạo nên hiện tượng tâm lý này hay hiện tượng tâm lý kia theo cơ chế phản xạ.

Đoạn 13:

Cuộc sống của con người là một chuỗi những hoạt động giao lưu kế tiếp nhau, đan xen vào nhau. Con người muốn sống, muốn tồn tại phải hoạt động. Trong hoạt động, con người vừa tạo ra sản phẩm về phía thế giới, vừa tạo ra tâm lý của mình, hay nói khác đi, tâm lý, ý thức, nhân cách được bộc lộ và hình thành trong hoạt động.

Hoạt động bao giờ cũng là "hoạt động có đối tượng": đối tượng của hoạt động là cái con người cần làm ra, cần chiếm lĩnh. Đó là động cơ. Động cơ luôn thúc đẩy con người hoạt động nhằm tác động vào khách thể để thay đổi nó biến thành sản phẩm, hoặc tiếp nhận nó chuyển vào đầu óc mình, tạo nên một cấu tạo tâm lý mới, một năng lực mới.

PHẦN 2
SẮP XẾP TỪ/ NGỮ THEO ĐÚNG TRẬT TỰ ĐỂ TẠO THÀNH CÂU CÓ NGHĨA

1. vũ khí/ là/ của giai cấp công nhân./ Triết học Mác – Lênin/ tư tưởng

……

2. thế giới quan/ phương pháp luận biện chứng./ mà còn/ Triết học Mác/ khoa học/ không những trang bị/ cung cấp

……

3. nhà sáng lập/ C. Mác/ triết học/ duy vật biện chứng./ là

……

4. vào thực tiễn/ Chủ tịch/ học thuyết Mác/ Hồ Chí Minh/ sáng tạo/ cách mạng Việt Nam./ đã vận dụng

……

5. quan trọng/ Chủ nghĩa duy vật lịch sử/ của triết học Mác xít./ là một phát hiện

……

6. vào sự nghiệp/ C. Mác và Ph. Ăngghen/ to lớn/ giải phóng con người./ đã có những cống hiến

……

7. có giá trị/ Mác – Lênin/ và thực tiễn./ Triết học/ cả về lý luận

……

8. nếu không có/ không thể/ tư duy lý luận./ nền tảng/ đất nước/ Chúng ta/ phát triển

……

9. mà còn/ không những/ Người Việt Nam/ thông minh./ khéo léo

……

10. từ một nước/ có nền kinh tế/ kém phát triển./ đi lên chủ nghĩa xã hội/ nông nghiệp lạc hậu,/ Việt Nam

……

11. và/ Việt Nam,/ thành viên/ Campuchia/ đều là/ khối ASEAN./ Lào,/ của

……

12. trở thành/ năm 2006./ của/ tháng 11/ WTO/ Việt Nam/ thành viên/ vào

……

13. công nghiệp hoá,/ Việt Nam/ đất nước./ hiện đại hoá/ đang/ tiến hành

……

14. thành công/ phải nỗ lực/ Nếu/ chủ nghĩa xã hội/ muốn/ hết mình./ thì/ sớm xây dựng/ chúng ta

……

15. đáp ứng được/ của/ chủ nghĩa xã hội/ Chỉ có/ mới/ nhân dân./ đi lên/ nguyện vọng

……

16. là / chủ nghĩa xã hội khoa học./ C. Mác/ những người sáng lập ra/ và Ph.Ăngghen

……

17. công nhân./ Chủ nghĩa xã hội khoa học/ của/ là vũ khí lý luận/ giai cấp

……

18. vật chất kỹ thuật/ tất yếu ra đời / chủ nghĩa tư bản./ Chủ nghĩa xã hội/ trên cơ sở/ của

……

19. C. Mác và Ph. Ăngghen./ cao cả / là/ Lênin/ người kế thừa sự nghiệp/ của

……

20. nếu/ xây dựng/ kinh tế./ Chúng ta/ chủ nghĩa xã hội/ không thể thành công/ không phát triển

……

21. chủ nghĩa xã hội./ con người/ là mục tiêu/ Giải phóng/ của

……

22. phục vụ/ giáo dục./ Tâm lý học/ cho/ trực tiếp/ sự nghiệp

…….

23. được/ là/ rất nhiều./ hiện tượng/ Hiệu ứng/ quan tâm/ nhà kính/ toàn cầu

…….

24. quan sát được/ các hành vi/ lĩnh vực/ Tâm lý học hành vi/ con người./ nghiên cứu/ là/ có thể/ của

…….

25. khuyến khích/ Việc áp dụng/ học tập/ có thể/ tích cực./ hệ thống/ thưởng phạt/ học sinh

…….

26. là/ hiệu ứng/ cháy rừng tự phát./ Một trong những/ của/ hậu quả/ nhà kính/ hiện tượng

…….

27. một số/ có thể / làm giảm hiệu quả/ sản xuất và tiêu dùng./ Cơ chế thị trường/ dẫn tới/ thất bại/ của

…….

28. lạm phát và thất nghiệp/ các chính sách kinh tế./ sự thành công/ Giải quyết tốt/ vấn đề/ là yếu tố quyết định/ của

…….

29. chứ không phải là/ được phân phối cho/ những người có nhiều tiền mua nhất/ Trong nền kinh tế thị trường,/ theo nhu cầu lớn nhất./ hàng hoá

…….

30. nan giải/ Nạn thất nghiệp/ thị trường./ của mọi quốc gia/ là một thực tế/ có nền kinh tế

…….

31. của/ còn được đo bởi/ lạm phát/ công chúng./ sự phản ứng mạnh mẽ/ Tác hại/ của

…….

32. môi trường./ một trong những/ gây ô nhiễm/ Gia tăng dân số/ là/ nguyên nhân chính

…….

33. có/ bị tàn phá./ Ở Việt Nam,/ hơn 1 triệu hecta/ hàng năm/ khoảng/ rừng

…….

34. tạo nên/ tác nhân/ Con người/ toàn diện./ là/ ô nhiễm/ chủ yếu/ môi trường

…….

35. môi trường./ cũng là nguyên nhân/ của/ gây khủng hoảng/ Những thảm hoạ/ thiên tai

…….

36. là/ toàn dân./ môi trường/ của/ Bảo vệ/ nghĩa vụ

…….

37. Việt Nam/ bản sắc dân tộc./ Xây dựng/ tiên tiến,/ nền văn hoá/ đậm đà

…….

38. thiểu số/ đặc sắc./ nền văn hoá/ Các/ nước ta/ dân tộc/ có/ tinh thần

…….

39. chủ yếu/ Tây Nam Bộ./ vùng đồng bằng/ Dân tộc/ và/ sinh sống/ Khmer/ ở/ sông Cửu Long

…….

40. giúp đỡ/ trong nước/ cùng tiến bộ./ bình đẳng,/ Các/ dân tộc/ đoàn kết,/ lẫn nhau

…….

41. thiểu số./ bảo tồn/ Nhà nước/ văn hoá/ chú trọng/ và/ phát triển/ các dân tộc

…….

42. sản phẩm/ giao tiếp./ là/ Tâm lý/ của/ hoạt động

…….

Tâm lý là sản phẩm của hoạt động giao tiếp.

43. với/ từ/ Thành phố Hồ Chí Minh/ ô nhiễm môi trường./ những thách thức/ đang đối mặt/ nghiêm trọng

…….

44. lãnh tụ/ Hồ Chủ tịch/ cách mạng/ là/ thiên tài/ Việt Nam./ của

…….

45. coi/ đối tượng/ Tâm lý học/ hoạt động nhận thức/ nhận thức/ nghiên cứu./ là

……

46. hiện tượng/ tình trạng/ Hiệu ứng/ là/ biến đổi khí hậu./ nhà kính/ gây nên

……

47. của/ cống hiến/ Hồ Chí Minh/ sự nghiệp/ đã/ trọn đời mình/ nhân dân Việt Nam./ cho/ giải phóng dân tộc

……

48. một cách khoa học/ tâm lý./ Tâm lý học/ hiện tượng/ giải thích/ giúp/ những

……

49. và sự đô thị hoá./ hiệu ứng/ từ/ công nghiệp,/ Nguyên nhân/ là/ gây ra/ nhà kính/ khí thải/ phương tiện giao thông,/ nông nghiệp

……

50. ảnh hưởng/ môi trường xung quanh./ Hiệu ứng/ đến/ nhà kính/ đời sống con người/ nghiêm trọng/ và

……

PHẦN 3
CHỌN TỪ THÍCH HỢP ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Đoạn 1

biến mất	sức khoẻ	hồng thuỷ	tử vong	sinh vật
vi khuẩn	băng tuyết	bệnh mới	quá mức	bệnh dịch

Nếu hiệu ứng nhà kính không có dấu hiệu giảm xuống, nhiệt độ của trái đất đủ cao sẽ làm tan nhanh (1) …… ở Bắc Cực và Nam Cực. Hậu quả nghiêm trọng khiến cho mực nước biển sẽ tăng quá cao, có thể dẫn đến nạn (2) …… Nếu như mực nước biển dâng cao lên (3) ……, trong tương lai không xa thì sẽ có một số quốc gia không có tên ở trên bản đồ thế giới.

Riêng đối với hệ sinh vật, hiện tượng nóng lên của trái đất sẽ làm thay đổi điều kiện sống bình thường của các (4) …… Khi đó, rất nhiều loài sinh vật sẽ không thể thích nghi, dần (5) ……, hậu quả để lại chính là môi trường sống bị thu hẹp rất nhiều.

Hiệu ứng nhà kính sẽ khiến ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng, đó chính là những yếu tố dẫn đến nhiều bệnh tật và (6) …… phát tán tràn lan ảnh hưởng đến hệ miễn dịch và (7) …… của con người. Tình trạng mưa nắng nhiều sẽ là điều kiện thuận lợi cho nhiều (8) …… truyền nhiễm bệnh sinh sôi và phát triển. Lúc này, sẽ có rất nhiều loại (9) …… xuất hiện, con người chưa kịp phát minh ra loại thuốc chữa trị kịp thời, tỷ lệ (10) …… rất cao.

Đoạn 2

khí quyển	con người	nhà kính	công cộng	môi trường
phổ biến	hiệu quả	ý thức	sản xuất	sự hấp thụ

Để giảm tác hại của hiệu ứng nhà kính, chúng ta cần bắt đầu bằng chính những công việc đơn giản dưới đây:

Một là, tăng cường trồng nhiều cây xanh. Đây là phương pháp vô cùng (1) …… và được ưu tiên hàng đầu để giảm hiệu ứng (2) …… Có cây xanh sẽ gia tăng (3) …… khí CO_2 thông qua quá trình quang hợp của cây xanh, từ đó, giúp làm giảm lượng khí CO_2 trong (4) …… một cách đáng kể, sẽ khắc phục hiệu quả hiệu ứng nhà kính.

Hai là, cần nâng cao ý thức tiết kiệm điện. Điện năng được (5) …… từ việc đốt các nguyên liệu cũng như nhiên liệu hóa thạch. Khi các nguyên – nhiên liệu này đốt sẽ sinh ra một lượng rất lớn CO_2 và thải ra (6) ……. Không chỉ là nguyên nhân lớn gây nên tình trạng ô nhiễm môi trường mà còn làm tăng hiệu ứng nhà kính ảnh hưởng xấu đến cuộc sống (7) ……, sinh vật.

Ba là, sử dụng phương tiện di chuyển bảo vệ môi trường. Thực tế, những phương tiện di chuyển (8) …… nhất hiện nay như xe máy, ô tô,… khi hoạt động sẽ thải ra khí CO_2 gây ô nhiễm môi trường, tăng hiệu ứng nhà kính. Vì vậy, nếu có thể bạn hãy tăng cường sử dụng các phương tiện (9) ……, đi xe đạp hay đi bộ sẽ là những cách bảo vệ môi trường hiệu quả nhất.

Bốn là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền bảo vệ môi trường. Trên cơ sở đẩy mạnh các công tác truyền thông để bảo vệ môi trường để mỗi người dân tự có (10) …… để giảm hiện tượng hiệu ứng nhà kính.

Đoạn 3

tiêu huỷ	không khí	nước thải	ô nhiễm	chất lượng
dòng sông chết	sinh sống	đô thị	rác thải	gia tăng

Là một trong hai trung tâm kinh tế lớn của Việt Nam, Thủ đô Hà Nội thu hút nhiều nguồn lao động đến (1) …… và làm việc, dẫn đến sự quá tải về hạ tầng đô thị do (2) …… dân số, đi cùng với quá trình đô thị hóa nhanh khiến môi trường Thủ đô bị (3) …… nghiêm trọng.

Ở Hà Nội, trung bình mỗi ngày có khoảng 7.000 tấn chất thải sinh hoạt, trong đó có 10 - 15% không được thu gom. Lượng (4) …… này đủ để gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường khá nghiêm trọng. Việc thu gom, vận chuyển, xử lý và (5) …… rác thải rắn đã và đang trở thành vấn đề nan giải đối với những nhà quản lý đô thị tại Hà Nội.

Hiện nay, ở Hà Nội nói riêng và các khu (6) …… trên nước ta nói chung hầu hết nước thải sinh hoạt đều chưa được xử lý mà đổ thẳng ra các sông hồ trong đô thị. Tổng lượng (7) …… hằng ngày của thành phố Hà Nội vào khoảng 320.000m^3 trong đó có tới 1/3 là nước thải công nghiệp. Trên thực tế, đã có những con sông ở Hà Nội đã trở thành (8) …… do bị ô nhiễm quá nghiêm trọng, như sông Tô Lịch,… ảnh hưởng nghiêm trọng đến (9) …… sống của những người dân khu vực đó.

Về môi trường không khí, cho đến nay, Hà Nội vẫn luôn trong top những thành phố có độ ô nhiễm môi trường (10) …… cao nhất thế giới. Yếu tố gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường không khí tại Hà Nội chủ yếu do ô nhiễm bụi và bụi mịn.

Đoạn 4

tiếng ồn	tim	môi trường	thính giác	quy định
ban đêm	giao thông	hiệu suất	người	người dân

Với một khu đô thị lớn như Hà Nội, mức độ đô thị hoá cao, mật độ xe cộ tham gia (1) …… luôn ở mức dày đặc, tiếng ồn đến từ còi xe, nẹt bô… đã trở thành nguyên nhân dẫn đến ô nhiễm (2) ……, gây những khó chịu đến cuộc sống của (3) ……, đồng thời làm xấu bộ mặt của đô thị. Theo Kết quả nghiên cứu và đánh giá của Viện Sức khỏe Nghề nghiệp và Môi trường tại 12 đường và nút giao thông chính tại các đô thị như Hà Nội, tiếng ồn trung bình vào ban ngày đã vượt tiêu chuẩn cho phép từ 7,8 đến 8,1 decibel có trọng số A (dBA). Tiếng ồn tương đương trung bình vào (4) …… đã vượt tiêu chuẩn từ 10-20 dBA. Còn ở các khu công nghiệp, người lao động ở mọi ngành nghề đều phải tiếp xúc với (5) ……. Trong tổng số khoảng 52 triệu người lao động, có khoảng từ 10 - 15 triệu (6) …… phải tiếp xúc với tiếng ồn cao hơn mức (7) …… đã gây ra ô nhiễm môi trường bởi tiếng ồn. Trong khi đó, việc chịu đựng lâu tiếng ồn có cường độ 50 decibel (dB) có thể khiến con người giảm (8) …… làm việc, nhất là lao động trí óc; tiếng ồn 70 dB có thể làm tăng nhịp thở, nhịp (9) ……, huyết áp, ảnh hưởng đến dạ dày và giảm hứng thú lao động; tiếng ồn 90dB sẽ gây mệt mỏi, mất ngủ, tổn thương chức năng (10) ……, mất thăng bằng cơ thể và suy nhược thần kinh.

Đoạn 5

trái đất	nhà kính	ô nhiễm	phóng ra	khí
công nghiệp	yếu tố	khí quyển	khí hậu	nghiêm trọng

Nguyên nhân gây nên hiện tượng biến đổi khí hậu là do các yếu tố tự nhiên và yếu tố nhân tạo. Các nguyên nhân tự nhiên được biết đến như thời kì băng hà, thời kì ấm áp, núi lửa, kiến tạo mảng,... Tuy nhiên, nếu do các (1) …… tự nhiên thì quá trình này phải kéo dài hàng nghìn năm dẫn đến biến đổi (2) …… mới có thể gây hại đến con người và các sinh vật trên (3) ……. Trong giai đoạn hiện nay, diễn biến của biến đổi khí hậu đã vô cùng (4) …… vì vậy nguyên nhân chính đó là do tác động của con người, các hoạt động sản xuất, sinh hoạt của con người tác động đến môi trường, làm (5) …… môi trường là nguyên nhân chính.

Các hoạt động sản xuất (6) ……, các phương tiện giao thông vận tải,... làm tăng khí nhà kính (CO_2, CH_4, N_2O,....). Các (7) …… này có khả năng giữ nhiệt cao, làm nhiệt độ bề mặt trái đất tăng dần lên dẫn đến sự tan dần của những khối băng vĩnh cửu ở Bắc cực, Nam cực, trên các đỉnh núi cao làm cho

mực nước biển dâng cao. Trong đó CO_2 là loại khí (8) …… quan trọng nhất. Một lượng lớn khí CO_2 phát thải từ sản xuất công nghiệp, giao thông vận tải sử dụng nhiên liệu hóa thạch (than đá, xăng, dầu,…).

Nhiệt độ tăng làm tăng nguy cơ xảy ra sét (cứ nhiệt độ tăng 1^oC, nguy cơ sét tăng 12%). Tia sét (9) …… với tốc độ 36.000 km/h, có sức nóng 30.000^oC, có thể gây cháy rừng. Ngoài ra nạn chặt phá rừng tràn lan cũng làm tăng nhanh hàm lượng CO_2 trong (10) ……. Nói chung, do các hoạt động của con người đã làm môi trường sinh thái bị ô nhiễm trầm trọng góp phần thúc đẩy biến đổi khí hậu xảy ra nhanh hơn.

Đoạn 6

bảng ký tự	chữ viết riêng	phát âm	hiệu quả	quan tâm
nhà nghiên cứu	tin học hoá	dân tộc	điều kiện	Chủ tịch

Trong suốt thời kỳ đấu tranh cách mạng giành độc lập tự do cho (1) ……., dưới sự lãnh đạo sáng suốt và tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam và (2) …… Hồ Chí Minh, chữ quốc ngữ luôn đồng hành cùng với mọi thắng lợi của cuộc cách mạng.

Song song với dạy và học chữ quốc ngữ, Đảng và Chính phủ cũng rất (3) …… đến bảo tồn và phát huy tiếng nói, chữ viết của các dân tộc thiểu số. Trước đây, trong số những dân tộc thiểu số ở Việt Nam, chỉ có dân tộc Hoa, Chăm, Khmer là có sẵn tiếng nói và (4) ……., còn lại hầu hết các dân tộc thiểu số khác chỉ có tiếng nói mà chưa có chữ viết riêng. Nhưng sau khi Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) có Quyết định số 53/CP, ngày 22/2/1980 về chủ trương đối với chữ viết của các dân tộc thiểu số, đã tạo (5) …… cho các nhà nghiên cứu khoa học, nhà văn hoá, (6) …… dân tộc tiến hành Latin hoá cách phát âm ngôn ngữ của một số dân tộc, giống cách mà như Linh mục Alexandre de Rhodes đã làm trước đây với chữ Nôm. Việc làm này đã mang lại (7) …… rất tốt, điển hình như bộ chữ viết Latin hoá cách (8) …… của dân tộc H'Mông, Êđê, Jrai, v.v… Bên cạnh việc Latin hoá ngôn ngữ của một số dân tộc, thì nhiều dân tộc thiểu số khác (Tày, Dao, Thái…) cũng đã hệ thống được bảng ký tự riêng của mình, trong đó (9) …… của dân tộc Thái là một ví dụ khá điển hình. Hiện nay bảng ký tự của dân tộc Thái khá hoàn chỉnh và đang được các nhà khoa học, nhà nghiên cứu ở các Hoà Bình, Sơn La thử nghiệm đưa vào (10) ……., ứng dụng thí điểm ở một số trường nội trú trên địa bàn, bước đầu mang lại hiệu quả khả quan.

Đoạn 7

học sinh	giáo viên	bảo tồn	thông tin	trung học
thiểu số	miễn phí	địa phương	đề án	chữ viết

Nước ta hiện nay có 54 dân tộc anh em, trong đó gần 30 dân tộc thiểu số có chữ viết, tiêu biểu như: Tày, Thái, Hoa, Khmer, Nùng, H'Mông, Giarai, Êđê, Bana, Xơđăng, Kơho, Chăm, Hrê, M'nông... Hiện nay đã có một số ngôn ngữ, chữ viết dân tộc (1) …… được sử dụng trên các phương tiện (2) …… đại chúng từ trung ương tới các (3) ……, như: Tày, Thái, Dao, H'Mông, Êđê, Bana, Chăm, Khmer… Cả nước hiện có 20 tỉnh, thành phố đang tổ chức dạy tiếng nói và (4) …… dân tộc thiểu số cho gần 110 nghìn học sinh thuộc 7 dân tộc thiểu số: H'Mông, Êđê, Giarai, Bahnar, Chăm, Khmer, Hoa. Nhiều địa phương đã triển khai thực hiện dạy tiếng dân tộc cho (5) …… trong trường phổ thông đạt kết quả tốt. Nổi bật phải kể đến Sóc Trăng dạy tiếng Khmer cho toàn bộ trường (6) …… cơ sở, hay TP Hồ Chí Minh, Cà Mau, Kiên Giang, Cần Thơ và Hậu Giang tăng số tiết học tiếng Hoa. Tại Sóc Trăng, Trà Vinh có hàng trăm nhà sư tự nguyện dạy tiếng Khmer (7) …… cho hàng ngàn học sinh trong dịp hè (chủ yếu dạy học trong chùa).

Tuy nhiên, bên cạnh những địa phương thực hiện tốt công tác lưu giữ, (8) ……, phát huy vốn ngôn ngữ và chữ viết của các dân tộc thiểu số thì vẫn còn nhiều địa phương chưa thực sự quan tâm đến công tác này. Bên cạnh việc một số cấp ủy, chính quyền chưa nhận thức đầy đủ, thì chủ yếu vẫn là vấn đề thiếu (9) …… dạy tiếng dân tộc. Hiện nay tất cả các trường Sư phạm trên cả nước, chưa có trường nào thành lập được khoa đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số. Bên cạnh đó, rất ít địa phương xây dựng được (10) …… hoàn chỉnh về triển khai công tác lưu giữ, bảo tồn, phát huy và giảng dạy tiếng dân tộc thiểu số.

Đoạn 8

gia tăng	thu hút	nông thôn	cộng đồng	sự kiện
cố định	truyền thông	miễn phí	internet	tổ chức

Từ năm 2010 đến nay, các phương tiện truyền thông xã hội đã phát triển mạnh mẽ ở vùng đồng bào các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc. Trước hết, kết cấu hạ tầng của các phương tiện (1) …… xã hội trong những năm qua đã có sự bùng nổ, internet phát triển mạnh mẽ ở cả khu vực đô thị và (2) ……. Ở các tỉnh miền núi phía Bắc, mạng internet đã phủ kín từ 80% - 98% số thôn, bản. Điển hình như tỉnh Lào Cai năm 2019 đã có hơn 98% số thôn có hạ tầng bảo đảm kết nối (3) …… băng rộng di động tại trung tâm, khu vực tập trung dân cư. Toàn bộ các nhà hàng ăn, uống ở Mường So đều có wifi (4) ……,

nhiều quán hàng ăn uống bình dân cũng phục vụ wifi miễn phí. Toàn bản có 118 hộ nhưng đã có khoảng 230 thuê bao internet di động và (5) ……. Một số tỉnh, như Phú Thọ, Lào Cai, Bắc Giang…, tốc độ thuê bao internet cũng (6) …… rất nhanh.

Nhờ có các phương tiện truyền thông xã hội, một số dân tộc thiểu số đã tham gia hoặc đứng ra (7) …… các sự kiện văn hóa có quy mô quốc gia, quốc tế. Sự kiện "Giao lưu văn hóa Thái Việt Nam lần thứ nhất" được tổ chức tại Hà Nội năm 2017 vừa quy tụ được đông đảo (8) …… người Thái ở Việt Nam, vừa có sự tham gia của các đoàn người Thái đến từ Thái Lan, Lào… Bên lề các (9) ……, như "Ngày hội văn hóa Thái toàn quốc" năm 2019 do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức, "Lễ hội Xòe Mường Lò" các năm 2018, 2019… đều có sự tham gia của cộng đồng người Thái Đông Nam Á. Lễ hội Gầu Tào của người Mông ở Pha Long, tỉnh Lào Cai cũng (10) …… được nhiều người Mông ở một số nơi trên thế giới.

Đoạn 9

phương tiện	tác động	theo dõi	phong tục	tham gia
ý thức	văn hóa	toàn cầu	giới thiệu	facebook

Các phương tiện truyền thông xã hội xuất hiện ở vùng dân tộc thiểu số chưa đến một thập niên nhưng có (1) …… mạnh mẽ đến quan hệ xã hội của tộc người. Trước hết là sự hình thành ý thức cố kết cộng đồng tộc người cao, mang tính chất xuyên biên giới trên phạm vi (2) ……. Các trang facebook của người Mông, Thái, Dao đều có mối quan hệ xuyên quốc gia với số người (3) …… ngày càng đông đảo đến từ Pháp, Mỹ các nước ở khu vực Đông Nam Á… Các nhóm (4) ……. này đề cao các bản sắc tộc người, ý thức cố kết tộc người mang tính chất toàn cầu, "đánh thức" và lan tỏa rộng khắp (5) ……. tộc người trong cộng đồng. Bên cạnh đó, mối quan hệ tộc người về văn hóa cũng phát triển khá mạnh thông qua các (6) ……. truyền thông xã hội, như hình thành và thống nhất chữ viết chung của một số cộng đồng dân tộc Mông, Thái, Dao…; hình thành nhiều trang, nhóm tuyên truyền, quảng bá về (7) ……., tập quán, ẩm thực, lễ hội, di sản (8) ……., văn nghệ các tộc người. Ví dụ, trong cộng đồng người Dao ở tỉnh Lào Cai, nhiều youtuber (người sáng tạo nội dung và chia sẻ video trên YouTube) mở các trang giới thiệu, quảng bá về văn nghệ, phong tục, tập quán, lễ hội độc đáo,… của người Dao. Ẩm thực Thái đã được các nhóm cộng đồng người Thái Mường Lò, Mường La thường xuyên (9) ……. trên các phương tiện truyền thông xã hội. Trên Youtube, nhiều kênh do các bạn trẻ người Thái yêu ca hát lập nên với hàng trăm nghìn lượt (10) ……. và hàng triệu lượt xem.

Đoạn 10

thủ công	tổ chức	đời khác	xuất bản	văn hóa
sản phẩm	di sản	ngoài nước	hội nhập	khách tham quan

Nghề thủ công truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số ở nước ta là (1) ……. văn hóa quý báu, được hình thành, phát triển và lưu truyền từ đời này qua (2) ……. Đây là nét văn hóa độc đáo, riêng có của đồng bào, góp phần tạo nên bức tranh đa màu, đa sắc của nền (3) ……. Việt Nam thống nhất trong đa dạng. Với những giá trị hết sức đặc sắc, nhiều nghề (4) ……. truyền thống của đồng bào đã và đang tiếp tục được bảo tồn và phát huy trong công cuộc đổi mới và (5) ……. quốc tế.

Hiện nay, nước ta có 400 làng nghề thủ công truyền thống gồm 53 nhóm nghề làm ra khoảng 200 loại (6) ……. thủ công khác nhau, trong đó nhiều sản phẩm nghề có lịch sử phát triển hàng trăm năm. Nhiều nơi đã bảo tồn, phát triển một số nghề thủ công truyền thống của dân tộc phục vụ (7) ……. du lịch. Các địa phương đã (8) ……. Ngày Hội văn hoá các dân tộc, trưng bày triển lãm những sản phẩm thủ công mỹ nghệ của các dân tộc, tổ chức liên hoan trình diễn trang phục các dân tộc, một số nơi tổ chức thi dệt thổ cẩm, (9) ……. một số ấn phẩm giới thiệu về nghề và sản phẩm truyền thống của các dân tộc... nhằm quảng bá rộng rãi các sản phẩm văn hóa tộc người, nhiều hàng thủ công đã có mặt trên thị trường trong và (10) ……., được mọi người ưa chuộng.

Đoạn 11

tinh thần	xã hội	tồn tại	hiện đại	con người
công cụ	loài vật	sản phẩm	tự nhiên	nhiệm vụ

Triết học Mác – Lênin khẳng định bản chất của con người không chỉ được quy định bởi mặt tự nhiên mà đặc trưng cơ bản nhất thể hiện sự khác biệt giữa con người và (1) ……. là quan hệ xã hội và lao động. Trong suốt quá trình lịch sử kể từ lúc sơ khai tới xã hội phát triển (2) ……. ngày nay, con người luôn biết cách sử dụng (3) ……. lao động để tác động một cách trực tiếp hoặc gián tiếp vào tự nhiên, cải tạo tự nhiên để làm ra những (4) ……. vật chất hoặc tinh thần nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Quá trình thực hiện công việc đó đặt ra yêu cầu, (5) ……. cho con người cần phải thường xuyên trao đổi, giao tiếp và đúc kết những kinh nghiệm. Chính những hoạt động diễn ra hằng ngày được xác định là một trong các tiêu chí để phân biệt giữa con người

với loài vật, làm phong phú bản chất người và hình thành nên mối quan hệ (6) …….

Với tư cách là một thực thể của xã hội, con người hoạt động thực tiễn, tác động vào tự nhiên, cải biến giới (7) ……., đồng thời thúc đẩy sự vận động phát triển của lịch sử xã hội. Lịch sử là sản phẩm của quá trình cải biến tự nhiên do (8) ……. tạo ra. Trên cơ sở nắm bắt quy luật của lịch sử xã hội, con người thông qua hoạt động vật chất và (9) ……., thúc đẩy xã hội phát triển từ thấp đến cao, phù hợp với mục tiêu và nhu cầu do con người đặt ra. Không có hoạt động của con người thì cũng không (10) ……. quy luật xã hội, do đó, không có sự tồn tại của toàn bộ lịch sử xã hội loài người.

Đoạn 12

cường quốc	chính quyền	giữ	công tác	đoàn kết
lối sống	người dân	bản sắc	đất nước	toàn cầu

Các hệ giá trị văn hóa con người Việt Nam theo Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà (1) ……. dân tộc ngày 16/7/1998, bao gồm: lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc; tinh thần (2) ……., ý thức cộng động, gắn kết cá nhân – gia đình – làng xã – Tổ quốc; lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý, đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động; sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong (3) …….

Thực tiễn đã chứng minh từ khi nước ta giành được độc lập, xây dựng và phát triển (4) ……., đặc biệt là sau gần 40 năm đổi mới, các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc luôn được cấp ủy, tổ chức đảng, (5) ……. các cấp và Nhân dân nuôi dưỡng, phát huy; đồng thời có những hình thức phát triển phù hợp với xu thế hội nhập (6) ……. của đất nước; hiệu quả cao nhất của việc khơi dậy hệ giá trị văn hóa con người Việt Nam chính là nuôi dưỡng tình quê hương đất nước, là nhân lên lòng yêu nước, ý chí khát vọng và tinh thần cống hiến của mỗi (7) ……. ra sức thi đua lao động sản xuất, học tập, nghiên cứu và (8) ……. vì sự phát triển toàn diện của đất nước. Vì vậy, bất luận trong điều kiện, hoàn cảnh nào cũng phải (9) ……. cho được giá trị sức mạnh con người Việt Nam, đó chính là bảo bối quan trọng để chúng ta giữ vững độc lập chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ, xây dựng đất nước ngày càng phồn vinh, hạnh phúc, đưa Việt Nam sánh vai (10) ……. năm châu thế giới.

Đoạn 13

phát triển	tinh thần	bên trong	chủ thể	sản phẩm
con người	khách thể	quá trình	bắp thịt	tồn tại

Dưới góc độ triết học, hoạt động là quan hệ biện chứng của chủ thể và khách thể. Trong quan hệ đó, chủ thể là con người, (1) ……. là hiện thực khách quan. Ở góc độ này, hoạt động được xem là quá trình có sự chuyển hoá lẫn nhau giữa hai cực (2) ……. - khách thể.

Dưới góc độ sinh học, hoạt động là sự tiêu hao năng lượng thần kinh và (3) ……. của con người khi tác động vào hiện thực khách quan nhằm thoả mãn nhu cầu vật chất và (4) ……. của con người.

Dưới góc độ tâm lý học, xuất phát từ quan điểm cho rằng cuộc sống con người là chuỗi những hoạt động, giao tiếp kế tiếp nhau, đan xen vào nhau, hoạt động được hiểu là phương thức (5) ……. của con người trong thế giới.

Hoạt động là mối quan hệ tác động qua lại giữa (6) ……. và thế giới (khách thể) để tạo ra sản phẩm cả về phía thế giới và cả về phía con người (chủ thể). Trong mối quan hệ đó, có hai (7) ……. diễn ra đồng thời, bổ sung cho nhau, thống nhất với nhau, đó là: Quá trình đối tượng hoá (còn gọi là xuất tâm) và quá trình chủ thể hoá (còn gọi là nhập tâm).

Như vậy, trong hoạt động, con người vừa tạo ra (8) ……. về phía thế giới, vừa tạo ra tâm lý, ý thức của mình, hay nói khác đi, tâm lý, ý thức, nhân cách được bộc lộ, hình thành và (9) ……. trong hoạt động. Hoạt động của con người bao gồm các quá trình con người tác động vào vật thể vật chất gọi chung là quá trình bên ngoài và quá trình tinh thần, trí tuệ - quá trình (10) ……..

Đoạn 14

truyền thống	tránh	nhận thức	độc lập	dân chúng
thuộc về	làm lợi	dân tộc	thắng lợi	đấu tranh

Quán triệt quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin và kế thừa truyền thống của dân tộc coi "Dân là gốc của nước", Hồ Chí Minh đã (1) ……. sâu sắc sức mạnh của nhân dân. Người cho rằng cách mạng chỉ có thể giành được (2) ……..

nếu được quần chúng nhân dân tham gia, "Cách mạng là công việc của (3) ……., chứ không phải của một, hai người".
Hồ Chí Minh đề cao sức mạnh của nhân dân, của dân tộc, đặc biệt là sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước. Người khẳng định: "Dân ta có một lòng yêu nước nồng nàn. Đó là một (4) ……. quý báu của ta."
Để tạo ra sức mạnh cho cách mạng, sức mạnh toàn (5) ……., Hồ Chí Minh nhấn mạnh phải tin dân, tôn trọng và phát huy quyền dân chủ của dân, đưa lại quyền lợi cho dân, phải dùng sức dân, tài dân, lực dân mà (6) ……. cho dân. Người viết: muốn được giải phóng, các dân tộc bị áp bức và nhân dân lao động phải tự mình cứu lấy mình bằng (7) ……. cách mạng, bằng cách mạng vô sản. Khi "cách mạng đã thành công thì quyền (8) ……. dân chúng số nhiều, thế thì dân chúng mới được hưởng hạnh phúc". "Khi đất nước (9) ……. và trở thành nước dân chủ thì lợi ích thuộc về nhân dân. Quyền hạn đều của dân… quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân". "Việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm. Việc gì có hại cho dân, ta phải hết sức (10) ……."

Đoạn 15

tinh thần	học tập	hoạt động	công cụ	nhu cầu
có sẵn	chủ quan	khách thể	chủ thể	tính tích cực

Hoạt động bao giờ cũng là "hoạt động có đối tượng". Đối tượng của (1) ……. là cái mà chủ thể tác động vào nhằm thay đổi hoặc chiếm lĩnh. Nó có thể là sự vật, hiện tượng, khái niệm, con người hoặc mối quan hệ… có khả năng thoả mãn (2) ……. nào đó của con người, thúc đẩy con người hoạt động. Vì thế đối tượng hoạt động là hiện thân của động cơ hoạt động. Có nhiều trường hợp, đối tượng của hoạt động không (3) ……. mà là cái đang xuất hiện ngay trong quá trình hoạt động. Đặc điểm này thường thấy khi con người hoạt động tích cực như trong hoạt động nghiên cứu hay (4) …….
Hoạt động bao giờ cũng có chủ thể. Chủ thể là con người có ý thức tác động vào (5) ……. - đối tượng của hoạt động. Như vậy, hàm chứa trong hoạt động là tính chủ thể mà đặc điểm nổi bật nhất của nó là tính tự giác và (6) …….
Hoạt động bao giờ cũng có tính mục đích. Mục đích là biểu tượng về sản phẩm hoạt động có khả năng thoả mãn nhu cầu nào đó của (7) ……., nó điều khiển, điều chỉnh hoạt động. Tính mục đích luôn bị chế ước bởi nội dung xã hội, vì thế không nên hiểu mục đích một cách (8) ……. là ý thích riêng, mong muốn, ý định chủ quan…
Hoạt động luôn vận hành theo nguyên tắc gián tiếp. Trong hoạt động, con người bao giờ cũng phải sử dụng (9) ……. nhất định. Người ta thường dùng các công cụ kỹ thuật như máy móc, cuốc, xẻng, cưa… để tác động vào đối tượng lao

động. Tiếng nói, chữ viết, kinh nghiệm và các hình ảnh tâm lý khác là công cụ tâm lý sử dụng để tổ chức, điều khiển thế giới (10) ……. của mỗi con người.

PHẦN 4
ĐỌC ĐOẠN VĂN VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI

Đoạn 1

Là một trong ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác – Lênin, triết học Mác – Lênin ra đời trong điều kiện kinh tế - xã hội của xã hội tư bản chủ nghĩa, vào những năm 40 của thế kỷ XIX.

Sự ra đời của triết học Mác – Lênin đã tạo nên một bước ngoặt cách mạng trong lịch sử phát triển triết học của nhân loại. Mác và Ăngghen đã kế thừa một cách có phê phán những thành tựu của tư duy nhân loại, sáng tạo nên chủ nghĩa duy vật triết học triệt để, không dung hợp với chủ nghĩa duy tâm và phép siêu hình.

Triết học Mác – Lênin ra đời, đồng thời cũng chấm dứt tham vọng của nhiều nhà triết học trước đây coi triết học là "khoa học của mọi khoa học". điều dễ nhận thấy là Mác và Ăngghen đã xây dựng lý luận triết học của mình trên cơ sở khái quát các thành tựu của khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. Triết học Mác – Lênin ra đời đã trở thành thế giới quan khoa học và phương pháp luận chung cần thiết cho sự phát triển của các khoa học. Ở Việt Nam, triết học Mác – Lênin đã, đang và mãi sẽ là nền tảng lý luận vững chắc trên con đường đi lên xây dựng xã hội chủ nghĩa.

1. Triết học Mác – Lênin ra đời trong khoảng thời gian nào?

……

……

2. Triết học Mác – Lênin có dung hợp với chủ nghĩa duy tâm và phép siêu hình không?

……

……

3. Triết học Mác – Lênin ra đời đã chấm dứt tham vọng gì?

……

……

4. Triết học Mác – Lênin ra đời có ý nghĩa gì đối với sự phát triển của khoa học?

……

……

Đoạn 2

Đảng Cộng Sản Việt Nam ra đời vào ngày 03/02/1930 là một kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp ở Việt Nam, là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX.

Ngay từ khi mới thành lập, Đảng đã lãnh đạo nhân dân vùng lên đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược với các cao trào cách mạng như: Xô Viết Nghệ Tĩnh 1930 – 1931, cao trào đấu tranh đòi dân sinh dân chủ 1936 – 1939. Dù còn non trẻ nhưng Đảng ta đã bản lĩnh, biết chớp thời cơ, lãnh đạo nhân dân cả nước tiến hành cuộc cách mạng Tháng Tám 1945 thắng lợi vĩ đại, lật đổ chế độ phong kiến, đánh bại chủ nghĩa thực dân Pháp, phát xít Nhật, đưa dân tộc Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập tự do.

1. Đảng Cộng Sản Việt Nam ra đời vào ngày tháng năm nào?

……

……

2. Đảng Cộng Sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp của các yếu tố nào?

……

……

3. Phong trào cách mạng đầu tiên do Đảng phát động khi mới ra đời là phong trào gì? Vào thời gian nào?

……

……

4. Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công có ý nghĩa như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?

…….

…….

Đoạn 3

Chiến thắng Đông Xuân 1953 – 1954, mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, đã bảo vệ và phát triển thành quả Cách mạng tháng Tám, giải phóng miền bắc, đưa cách mạng Việt Nam đi lên chủ nghĩa xã hội. Niềm vui hoà bình chưa trọn vẹn, dân tộc ta đã lại phải đương đầu với kẻ thù xâm lược mới là đế quốc Mỹ. Và đại thắng mùa xuân ngày 30/4/1975 bằng chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước và tiếp tục đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trải qua bảy mươi bảy năm từ ngày thành lập, Đảng luôn gắn liền lợi ích của Đảng với lợi ích của dân tộc. Mặc dù có lúc phạm sai lầm khuyết điểm nhưng Đảng ta đã nghiêm túc nhìn nhận và tự phê bình, tích cực sửa chữa, rút ra các bài học kinh nghiệm quý báu để không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của mình, đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của tình hình và nhiệm vụ cách mạng trong thời đại mới. Nhất định Đảng ta và nhân dân ta sẽ xây dựng đất nước "đàng hoàng hơn, to đẹp hơn" đúng như lời Bác Hồ kính yêu đã dạy.

1. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng diễn ra trong giai đoạn nào của cách mạng Việt Nam?

…….

…….

2. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ có ý nghĩa như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?

…….

…….

3. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ có ý nghĩa như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?

…….

…….

4. Điều gì luôn gắn liền với lợi ích của Đảng?

…….

……

Đoạn 4

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại.

Hệ thống quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm:

- Tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

- Tư tưởng về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

- Tư tưởng về sức mạnh của nhân dân, khối đại đoàn kết dân tộc.

- Tư tưởng về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng nhà nước thực sự của dân, do dân và vì dân.

- Tư tưởng về quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân…

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống quan điểm như thế nào?

……

……

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự vận dụng những yếu tố nào?

……

……

3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc như thế nào?

……

……

4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền làm chủ của nhân dân như thế nào?

……

……

Đoạn 5

Hệ thống quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm:

- Tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

- Tư tưởng về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

- Tư tưởng về sức mạnh của nhân dân, khối đại đoàn kết dân tộc.

- Tư tưởng về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng nhà nước thực sự của dân, do dân và vì dân.

- Tư tưởng về quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.

- Tư tưởng về phát triển kinh tế và văn hoá, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

- Tư tưởng về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

- Tư tưởng về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau.

- Tư tưởng về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, cán bộ, Đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là đầy tớ thật trung thành của nhân dân …

Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta giành thắng lợi, là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta.

1. Hệ thống quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm mấy vấn đề cơ bản?

…….

…….

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế - văn hoá như thế nào?

…….

…….

3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng như thế nào?

…….

…….

4. Vì sao tư tưởng Hồ Chí Minh có ý nghĩa đối với Đảng và dân tộc Việt Nam?

…….

…….

Đoạn 6

Ô nhiễm môi trường không phải là một vấn đề mới. Ô nhiễm môi trường do hoạt động của con người đã tồn tại từ khi con người mới xuất hiện trên trái đất. Ngày nay thế giới đang phải đối mặt với ba hướng phát triển của con người cũng là nguyên nhân chính gây khủng hoảng môi trường là: gia tăng dân số, công nghiệp hoá và đô thị hoá.

Trong vài thập niên gần đây, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, con người đã tận thu quá đáng và làm khánh kiệt các nguồn tài nguyên thiên nhiên, dẫn đến mất cân bằng tự nhiên và làm biến đổi lớp vỏ bề mặt trái đất. Trong đó, sự phát triển của nền văn minh công nghiệp đã làm giảm độ đa dạng sinh giới. Do nhu cầu phát triển và xây dựng các thành phố, khu công nghiệp, con người đã tàn phá và làm giảm diện tích rừng.

Ở Việt Nam, hàng năm có hơn 1 triệu hecta rừng bị tàn phá. Diện tích đất rừng bị thu hẹp không những làm cho nhiều loài sinh vật không còn nơi trú ngụ và thức ăn mà còn gây ra bão lụt, xói mòn, rửa trôi, ảnh hưởng rất lớn đến tài nguyên đất cũng như mọi mặt của đời sống xã hội.

1. Những nguyên nhân chính gây khủng hoảng môi trường là gì?

…….

…….

2. Con người đã tận thu quá đáng và làm khánh kiệt các nguồn tài nguyên đã dẫn đến việc gì?

…….

…….

3. Ở Việt Nam, hàng năm có bao nhiêu diện tích rừng bị tàn phá?

…….

4. Những hậu quả khi diện tích đất rừng bị thu hẹp là gì?

……

……

Đoạn 7

Dân số thế giới đã tăng từ 2.5 tỉ năm 1950 lên hơn 6 tỉ vào thời điểm hiện nay. Dân số ngày càng tăng là nguyên nhân chính làm cho nhu cầu về lương thực thực phẩm, nhu cầu mở rộng các khu dân cư, đô thị hoá của con người ngày càng tăng lên. Qua quá trình mưu sinh, con người ngày càng là tác nhân chủ yếu tạo nên ô nhiễm môi trường toàn diện. Vì vậy để kiểm soát vấn đề ô nhiễm, chúng ta phải kiểm soát được việc tăng dân số theo ý định của chúng ta.

Như vậy ô nhiễm môi trường do hoạt động của con người đã trở thành một vấn đề nghiêm trọng đối với toàn nhân loại. Ngoài ra, những thảm hoạ của thiên tai như: núi lửa hoạt động, động đất, sóng thần … cũng là nguyên nhân gây nên cuộc khủng hoảng này.

Con người ngày càng ý thức hơn những ảnh hưởng có hại của mình đối với môi trường sống. Trong hội nghị của Liên Hợp Quốc về con người và môi trường tổ chức tại Thuỵ Điển ngày 5 và 6/6/1972, Liên Hợp quốc đã chọn ngày 5 tháng 6 hàng năm làm ngày Môi trường thế giới.

1. Dân số thế giới tăng có ảnh hưởng đến môi trường không? Tại sao?

……

……

2. Để kiểm soát vấn đề ô nhiễm, chúng ta phải làm gì?

……

……

3. Hãy nêu một số thảm hoạ của thiên tai là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường?

……

……

4. Liên Hợp quốc chọn ngày 5 tháng 6 hàng năm làm ngày gì?

……

Đoạn 8

Việt Nam là một quốc gia thống nhất, gồm 54 dân tộc anh em cùng sinh sống, kề vai sát cánh với nhau trong suốt quá trình dựng nước và giữ nước. Trong đó, dân tộc Kinh chiếm 86% dân số, 53 dân tộc còn lại gọi là dân tộc thiểu số chiếm khoảng 14% dân số cả nước.

Dân tộc Kinh sống rải rác ở trên khắp lãnh thổ, nhưng tập trung nhiều nhất ở vùng đồng bằng và châu thổ các con sông. Các dân tộc thiểu số cư trú xen kẽ trên địa bàn rộng lớn, có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, an ninh, quốc phòng và bảo vệ môi trường sinh thái. Đồng bào các dân tộc nước ta có truyền thống đoàn kết lâu đời trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm, chế ngự thiên nhiên, khắc phục thiên tai và xây dựng đất nước.

Các dân tộc sinh sống trên đất nước Việt Nam có sắc thái văn hoá đa dạng, phong phú; có phong tục tập quán, tín ngưỡng và tôn giáo riêng biệt, độc đáo mang truyền thống đặc sắc riêng của mỗi dân tộc. Các dân tộc Việt Nam đều sử dụng tiếng nói, chữ viết phổ thông, bên cạnh dùng tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình, trong đó 24 dân tộc có chữ viết riêng như: Thái, Tày, Nùng, Khơme, Giarai, Êđê, Hoa, Chăm, … Chính điều này đã góp phần tạo nên sự đa dạng phong phú, đậm đà bản sắc dân tộc của nền văn hoá Việt Nam thống nhất.

1. Việt Nam có bao nhiêu dân tộc?

……

……

2. Dân tộc nào chiếm 86% dân số Việt Nam?

……

……

3. Dân tộc thiểu số sống ở đâu?

……

……

4. Các dân tộc Việt Nam đều sử dụng tiếng nói và chữ viết gì?

……

5. Việt Nam có bao nhiêu dân tộc có chữ viết?

……

……

6. Truyền thống của đồng bào các dân tộc nước ta là gì?

……

……

Đoạn 9

Các dân tộc sinh sống trên đất nước Việt Nam có sắc thái văn hoá đa dạng, phong phú; có phong tục tập quán, tín ngưỡng và tôn giáo riêng biệt, độc đáo mang truyền thống đặc sắc riêng của mỗi dân tộc. Các dân tộc Việt Nam đều sử dụng tiếng nói, chữ viết phổ thông, bên cạnh dùng tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình, trong đó 24 dân tộc có chữ viết riêng như: Thái, Tày, Nùng, Khơme, Giarai, Êđê, Hoa, Chăm, … Chính điều này đã góp phần tạo nên sự đa dạng phong phú, đậm đà bản sắc dân tộc của nền văn hoá Việt Nam thống nhất.

Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc có vị trí chiến lược lâu dài trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Vì vậy, Đảng ta đề ra chính sách dân tộc: "Bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau cùng phát triển". Chính sách dân tộc đúng đắn của Đảng góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới đất nước, vì mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

1. Nền văn hoá của các dân tộc Việt Nam như thế nào?

……

……

2. Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc có vị trí thế nào trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam?

……

3. Chính sách dân tộc của Đảng là gì?

……

……

4. Mục tiêu chính sách dân tộc của Đảng là gì?

……

……

Đoạn 10

CÓ CHÍ ẮT LÀM NÊN

Thời Hy Lạp cổ đại, Demosthenes đi nghe diễn thuyết và bị thu hút mạnh mẽ bởi những lời diễn thuyết hùng biện. Demosthenes quyết tâm học để trở thành một nhà diễn giả hùng biện. Gia đình thuê thầy để dạy Demosthenes. Chẳng bao lâu anh ta đi diễn thuyết. Lần đầu nghe, công chúng đã cười nhạo anh ta. Demosthenes với thân hình gầy gò ốm yếu, trong khi diễn giảng thì anh ta hổn hển vì xúc động, không nói được câu nào hoàn chỉnh mà cứ ngắt quãng vì hồi hộp. Ngoài ra anh ta còn nói ngọng. Thất bại nhưng anh ta không chịu đầu hàng mà quyết tâm luyện tập để trở thành một nhà diễn thuyết. Anh đứng trước gương hàng tháng để tập, để sửa tật nói ngọng, anh lấy một viên đá cuội nhỏ cho vào miệng và nói. Anh luyện nhịp thở và đọc những câu thơ thật dài. Nhờ công sức luyện tập như vậy, Demosthenes đã trở thành nhà diễn thuyết số một và là nhà hoạt động quốc gia nổi tiếng.

1. Demosthenes sống ở thời đại nào?

……

……

2. Vì sao Demosthenes quyết tâm học để trở thành một nhà diễn giả hùng biện?

……

……

3. Quyết định của Demosthenes có được gia đình ủng hộ không?

……

……

4. Kết quả lần diễn thuyết đầu tiên của Demosthenes thế nào? Vì sao anh ấy đạt kết quả đó?

……

5. Sau thất bại, Demosthenes luyện tập thế nào để trở thành một nhà diễn thuyết?

……

……

6. Demosthenes đã đạt được kết quả thế nào sau quá trình luyện tập?

……

……

Đoạn 11

Thế giới tâm lý của con người vô cùng diệu kỳ và phong phú, được loài người quan tâm nghiên cứu rất sớm. Từ những tư tưởng đầu tiên sơ khai về hiện tượng tâm lý mà tâm lý học đã hình thành, phát triển không ngừng. Đây là một khoa học có ý nghĩa to lớn trong việc phát huy nhân tố con người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Có nhiều định nghĩa khác nhau nhưng nói một cách khái quát, tâm lý bao gồm những hiện tượng tinh thần diễn ra trong đầu óc con người, gắn với hoạt động và điều hành mọi hoạt động của con người. Tâm lý của mỗi người phản ánh hiện thực khách quan thông qua vốn kinh nghiệm riêng của người đó tức là hình ảnh tâm lý phản ánh thực tại khách quan bao giờ cũng có màu sắc riêng của từng người hay ta thường nói mỗi người phản ánh hiện thực khách quan thông qua "lăng kính" chủ quan của mình. Tâm lý người còn mang bản chất xã hội - lịch sử, tức là tâm lý người có nguồn gốc là thế giới khách quan, trong đó nguồn gốc xã hội quyết định. Tâm lý người là kết quả của quá trình lĩnh hội, tiếp thu vốn kinh nghiệm xã hội, nền văn hoá xã hội thông qua hoạt động và giao tiếp. Tâm lý của mỗi người hình thành, phát triển và biến đổi cùng với sự phát triển của lịch sử cá nhân, lịch sử dân tộc và cộng đồng.

Như vậy theo quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin: Bản chất tâm lý người là sự phản ánh hiện thực khách quan của não, là kinh nghiệm xã hội biến thành tâm lý của mỗi con người.

1. Thế giới tâm lý của con người như thế nào?

……

……

2. Tâm lý học có ý nghĩa thế nào trong đời sống xã hội?

……

……

3. Tâm lý người là kết quả của quá trình gì?

……

……

4. Bản chất tâm lý người được hiểu như thế nào theo quan điểm của Mác – Lênin?

……

……

Đoạn 12

Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời trước giai cấp tư sản dân tộc nên nội bộ thuần nhất, không bị phân tán về lực lượng và sức mạnh. Giai cấp công nhân Việt Nam là một lực lượng xã hội tiên tiến, đại diện cho phương thức sản xuất mới, tiến bộ, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, có tinh thần cách mạng triệt để, lại mang bản chất quốc tế. Họ là một động lực cách mạng mạnh mẽ và khi liên minh được với giai cấp nông dân và tiểu tư sản sẽ trở thành cơ sở vững chắc cho khối đại đoàn kết dân tộc trong cuộc đấu tranh vì độc lập tự do. Khi được tổ chức lại và hình thành được một đảng tiên phong cách mạng được vũ trang bằng một học thuyết cách mạng triệt để là chủ nghĩa Mác – Lênin thì giai cấp công nhân trở thành người lãnh đạo cuộc đấu tranh vì độc lập của dân tộc.

1. Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời khi nào?

……

2. Giai cấp công nhân Việt Nam đại diện cho điều gì?

……

……

3. Khi liên kết được với giai cấp nông dân và tiểu từ sản thì giai cấp công nhân sẽ tạo nên điều gì?

……

……

4. Tại sao giai cấp công nhân sẽ trở thành người lãnh đạo cuộc đấu tranh vì độc lập của dân tộc?

……

……

Đoạn 13

Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, giai cấp công nhân ở nước ta ngày càng đông đảo và tập trung hơn. Trong những năm 1919 – 1925 đã nổ ra 25 cuộc bãi công, tiêu biểu là các cuộc bãi công của công nhân viên chức các sở công thương tư nhân Bắc Kỳ, công nhân các lò nhuộm ở Sài Gòn, Chợ Lớn (1992), các nhà máy dệt, rượu, xay xát ở Nam Định, Hà Nội, Hải Dương (1924). Đáng chú ý nhất là cuộc bãi công hơn 1000 công nhân xưởng sửa chữa tàu thuỷ Ba Son, Sài Gòn (8/1925) do Tôn Đức Thắng tổ chức, không chịu chữa chiến hạm Michelet để thực dân Pháp chở quân đi đàn áp phong trào nổi dậy chống xâm lược của nhân dân Trung Quốc tại các thành phố có tô giới của đế quốc. Cuộc bãi công nổ ra với yêu sách đòi tăng lương 20%, thu nhận những công nhân bị sa thải được quay trở lại làm việc.

1.Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, tình hình giai cấp công nhân ở nước ta thế nào?

……

……

2. 25 cuộc bãi công nổ ra trong thời gian nào?

……

3. Cuộc bãi công của hơn 1000 công nhân do ai tổ chức?

……

……

4. Mục đích của cuộc bãi công do Tôn Đức Thắng tổ chức là gì?

……

……

Đoạn 14

Hậu quả trầm trọng của cuộc khủng hoảng kinh tế trong những năm 1929 – 1933 và tình trạng tiêu điều tiếp theo trong các nước thuộc hệ thống tư bản chủ nghĩa đã làm cho mâu thuẫn nội tại của chủ nghĩa tư bản thêm gay gắt và phong trào cách mạng của quần chúng dâng cao. Chủ nghĩa phát xít xuất hiện và thắng thế ở một số nơi như Đức, Tây Ban Nha, Ý và phái sỹ quan trẻ ở Nhật Bản.

Ở nước ta hậu quả kéo dài của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 đã tác động sâu sắc không những đến đời sống của những giai cấp và tầng lớp nhân dân lao động mà còn đến cả những nhà tư sản, địa chủ hạng vừa và nhỏ. Trong khi đó, bọn cầm quyền phản động ở Đông Dương vẫn ra sức vơ vét, bóc lột và khủng bố phong trào đấu tranh của nhân dân ta, làm cho bầu không khí chính trị và kinh tế hết sức ngột ngạt. Mọi tầng lớp xã hội đều mong muốn có những cải cách dân chủ.

1. Vì sao mâu thuẫn nội tại của chủ nghĩa tư bản thêm gay gắt và phong trào cách mạng của quần chúng dâng cao?

……

……

2. Chủ nghĩa phát xít xuất hiện ở những nước nào?

……

……

3. Hậu quả cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 đã tác động đến đời sống của những giai cấp nào ở nước ta?

……

……

4. Bọn cầm quyền phản động ở Đông Dương đã làm gì với phong trào đấu tranh của nhân dân ta?

……

……

Đoạn 15

Cách mạng tháng Tám năm 1945 là một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc điển hình do Đảng Cộng sản lãnh đạo, lần đầu tiên giành thắng lợi ở một nước thuộc địa. Việt Nam từ một nước thuộc địa trở thành một nước độc lập và tự do. Đảng Cộng sản Việt Nam từ chỗ phải hoạt động bí mật, không hợp pháp trở thành một đảng cầm quyền và hoạt động công khai.

Về mặt quốc tế, Cách mạng Tháng Tám thắng lợi đã chọc thủng một khâu quan trọng trong hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc, mở đầu thời kỳ suy sụp và tan rã của chủ nghĩa thực dân cũ, góp phần vào sự nghiệp giải trừ chủ nghĩa thực dân và giải phóng dân tộc trên thế giới.

Cách mạng Tháng Tám là thắng lợi của tư tưởng độc lập tự do của Hồ Chí Minh và đường lối giải phóng dân tộc đúng đắn, sáng tạo của Đảng. Chứng tỏ rằng: ở thời đại chúng ta, một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc do giai cấp công nhân lãnh đạo hoàn toàn có khả năng thắng lợi ở một nước thuộc địa.

1. Cách mạng Tháng Tám thành công, đã biến Việt Nam từ nước thuộc địa trở thành quốc gia thế nào?

……

……

2. Hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam diễn ra thế nào sau thắng lợi của cách mạng Tháng Tám năm 1945?

……

……

3. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công đã mở đầu cho thời kỳ gì trên thế giới?

……

……

4. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công đã chứng tỏ điều gì?

……

Đoạn 16

Con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc và Cương lĩnh của Đảng đã xác định cách mạng nước ta trải qua hai giai đoạn, trước hết là cách mạng dân tộc dân chủ, sau đó chuyển lên cách mạng xã hội chủ nghĩa. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám là thắng lợi của đường lối gắn liền độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội.

Trong cách mạng dân tộc dân chủ, Đảng đã xác định nhiệm vụ chống đế quốc và nhiệm vụ chống phong kiến không thể tách rời nhau. Trải qua ba cao trào cách mạng, Đảng ta nhận thức sâu sắc hơn về mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ đó và xác định: nhiệm vụ chống đế quốc là chủ yếu nhất, nhiệm vụ chống phong kiến phải phục tùng nhiệm vụ chống đế quốc và phải được thực hiện từng bước với những khẩu hiệu cụ thể: giảm tô, giảm tức, chia ruộng đất công, chia ruộng đất bọn phản động cho nông dân nghèo, cải cách ruộng đất.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn dân, hơn 20 triệu người Việt Nam, trong đó đạo quân chủ lực là giai cấp công nhân và giai cấp nông dân đã nổi dậy đấu tranh và mang lại thắng lợi cho cuộc cách mạng Tháng Tám năm 1945.

1. Con đường cứu nước được Nguyễn Ái Quốc và Cương Lĩnh của Đảng xác định trải qua mấy giai đoạn?

……

……

2. Thắng lợi của cách mạng Tháng Tám năm 1945 là sự kết hợp của yếu tố gì?

……

……

3. Trong cách mạng dân tộc dân chủ, Đảng đã xác định những nhiệm vụ gì không thể tách rời?

……

……

4. Nhiệm vụ nào là quan trọng nhất trong cách mạng dân tộc dân chủ?

……

……

5. Kể tên một số khẩu hiệu của nhiệm vụ chống phong kiến?

……

……

6. Đạo quân chủ lực mang lại thắng lợi cho cuộc cách mạng Tháng Tám là ai?

……

……

Đoạn 17

Khi nghiên cứu về con người, C.Mác và Ph.Ăngghen đã đặt con người trong mối quan hệ biện chứng thống nhất với giới tự nhiên và thực tiễn xã hội. Các ông đã chỉ ra rằng, tiền đề vật chất đầu tiên quy định sự tồn tại, hình thành, phát triển của con người là giới tự nhiên. Vì vậy, trước hết con người là một phần của tự nhiên, gắn liền với tự nhiên và là một bộ phận không thể tách rời của tự nhiên. Do đó, con người mang đầy đủ bản tính sinh học và tính loài.

Mặt khác, con người không thụ động trước tự nhiên, mà ngược lại, "con người cũng tác động trở lại tự nhiên, cải biến tự nhiên và tạo cho mình những điều kiện sinh tồn mới". Sự tác động của con người vào giới tự nhiên tăng dần theo nhu cầu và nhận thức của chính con người về điều kiện sống và tồn tại của mình. C.Mác và Ph.Ăngghen cũng chỉ ra rằng, thông qua sự tồn tại và phát triển con người đã tác động vào giới tự nhiên, đồng thời, thực hiện các mối quan hệ trao đổi để cùng nhau tạo ra xã hội loài người.

1. Khi nghiên cứu về con người, C.Mác và Ph.Ăngghen đã đặt con người trong mối quan hệ nào?

……

……

2. Giới tự nhiên được C.Mác và Ph.Ăngghen xác định là gì?

……

……

3. Theo C.Mác và Ph.Ăngghen, con người mang bản tính gì?

……

……

4. Con người và tự nhiên có mối quan hệ như thế nào?

……

……

5. Con người tác động như thế nào đến tự nhiên?

……

……

6. Xã hội hoài người được con người tạo ra như thế nào?

……

……

Đoạn 18

Đất nước Việt Nam tươi đẹp và đa dạng. Mỗi vùng miền đều có những nét đặc sắc và đặc trưng riêng biệt. Văn hoá địa phương của miền Tây Nam bộ cũng mang nhiều nét độc đáo, vô cùng đa dạng, bởi nơi đây giao thoa văn hoá của nhiều dân tộc như Kinh, Khmer, hay người Hoa… Những ngôi đền, chùa, miếu chính là minh chứng rõ nhất cho sự kết hợp văn hoá này như: chùa Vàm Ray, chùa Dơi Sóc Trăng, chùa Vĩnh Tràng ở Tiền Giang,… Ngoài ra, do sự giao thoa văn hoá đặc sắc giữa các dân tộc nên miền Tây Nam Bộ có rất nhiều lễ hội đặc sắc như: lễ hội Sen Đôn Ta, lễ hội thờ Ngũ vị nương nương, lễ hội thờ Thiên Hậu, lễ Nghinh Ông, lễ hội cúng Nék Tà, … các lễ hội đều mang nét đặc trưng riêng và mọi năm đều thu hút rất đông lượng du khách đến du lịch và tham gia.

Nghệ thuật đờn ca tài tử là một nét văn hoá địa phương vô cùng đặc sắc, tiêu biểu cho vùng miền Tây Nam Bộ. Đây là loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống được hình thành từ khoảng cuối thế kỷ 19, với đa dạng loại hình diễn tấu và nhạc cụ. Năm 2013, nghệ thuật đờn ca tài tử đã được UNESCO công nhận là văn hoá phi vật thể của nhân loại.

1. Văn hoá địa phương của miền Tây Nam bộ là sự giao thoa của những nền văn hoá nào?

……

……

2. Kể tên một số địa danh là minh chứng rõ nhất cho sự kết hợp văn hoá ở miền Tây Nam Bộ?

……

……

3. Vì sao mọi năm miền Tây Nam Bộ đều thu hút rất đông lượng du khách đến du lịch và tham gia?

……

……

4. Ở miền Tây Nam Bộ, loại hình nghệ thuật nào được UNESCO công nhận là văn hoá phi vật thể của nhân loại?

……

……

Đoạn 19

Nhận thức là quá trình tâm lý phản ánh hiện thực khách quan và bản thân con người thông qua các giác quan và dựa trên kinh nghiệm hiểu biết của bản thân. Nhận thức ở mức độ thấp là nhận thức cảm tính, ở mức độ cao hơn là nhận thức lý tính. Nhận thức lý tính và nhận thức cảm tính có quan hệ chặt chẽ với nhau, bổ sung cho nhau, chi phối lẫn nhau trong cùng một hoạt động thống nhất của con người.

Ý chí là mặt năng động của ý thức, biểu hiện ở năng lực thực hiện những hành động có mục đích, đòi hỏi phải có sự nỗ lực khắc phục khó khăn. Ý chí là một thuộc tính tâm lý cá nhân. Nó không được sinh ra mà hình thành, tôi luyện trong quá trình con người đấu tranh với khó khăn, thiếu thốn trong cuộc sống. Do vậy không phải ai cũng là người có ý chí.

Nhận thức và ý chí có sự tác động qua lại lẫn nhau, khi ý chí tác động lên nhận thức thì nhận thức cũng có tác động trở lại lên ý chí, làm cho ý chí hướng đúng đối tượng giúp con người biết nỗ lực đúng lúc đúng chỗ.

Tuy nhiên không phải lúc nào ý chí và nhận thức cũng có sự thống nhất. Có những người nhận thức đúng đắn, sáng suốt nhưng lại không đủ ý chí để thực hiện công việc nhưng cũng có những người dùng ý chí sắt đá của mình vào những mục đích không tốt đẹp như trả thù hay làm hại người khác.

1. Nhận thức phản ánh điều gì?

……

……

2. Hãy kể tên các mức độ của nhận thức?

……

……

3. Mặt năng động của ý thức được gọi là gì? Và biểu hiện như thế nào?

……

……

4. Ý chí được hình thành như thế nào?

……

……

5. Mối quan hệ giữa nhận thức và ý chí là gì?

……

……

6. Vì sao có người nhận thức đúng nhưng không đủ ý chí để thực hiện hoặc có người nhận thức sai nhưng dùng ý chí để thực hiện cho bằng được?

……

……

Đoạn 20

Công ăn việc làm gắn liền với kinh tế thị trường; khi không có công ăn việc làm sẽ trở thành người thất nghiệp. Nạn thất nghiệp là một thực tế nan giải của mọi quốc gia có nền kinh tế thị trường.

Khi thất nghiệp ở mức cao sẽ làm cho sức sản xuất sút kém, thu nhập của người dân bị giảm. Khó khăn về kinh tế sẽ ảnh hưởng đến các mặt của đời sống xã hội. Tác hại của thất nghiệp rất rõ ràng. Người ta có thể tính toán được sự thiệt hại của kinh tế, đó là sự giảm sút to lớn về sản lượng và thường còn

kéo theo nạn lạm phát. Sự thiệt hại to lớn về kinh tế do thất nghiệp mang lại ở nhiều nước đến mức không thể so sánh với thiệt hại do tính không hiệu quả của bất cứ hoạt động kinh tế vĩ mô nào khác. Ngoài ra thất nghiệp gia tăng còn kéo theo các tệ nạn xã hội làm xói mòn nếp sống lành mạnh, có thể phá vỡ nhiều mối quan hệ truyền thống, gây tổn thương về mặt tâm lý và niềm tin của nhiều người.

1. Người thất nghiệp là người như thế nào?

……

……

2. Nạn thất nghiệp được xem là vấn đề như thế nào trong xã hội?

……

……

3. Thất nghiệp ở mức cao sẽ dẫn đến điều gì?

……

……

4. Hãy nêu các tác hại của thất nghiệp?

……

……

PHẦN 5
VIẾT ĐOẠN VĂN

Chủ đề 1: Hãy viết về một nhân vật lịch sử nổi tiếng ở đất nước của bạn (từ 90 – 120 từ)

Gợi ý:

- Giới thiệu: tên, tuổi, quê quán, đặc điểm ngoại hình, tính cách,...của nhân vật được nhắc đến.

- Giới thiệu về những việc làm, những hành động, sự cống hiến, ... của nhân vật đó cho đất nước của bạn.

- Ý kiến khác.

Chủ đề 2: Hãy giới thiệu về Đảng lãnh đạo ở đất nước của bạn (từ 90 – 120 từ)

Gợi ý:

- Giới thiệu tên, số lượng Đảng ở đất nước của bạn.

- Giới thiệu cấu tạo, chức năng, nhiệm vụ của các Đảng đó.

- Ý kiến khác.

Chủ đề 3: Hãy viết về một người anh hùng ở đất nước của bạn (từ 90 – 120 từ)

Gợi ý:

- Giới thiệu: tên, tuổi, quê quán, đặc điểm ngoại hình, tính cách,...của nhân vật được nhắc đến.

- Giới thiệu về những việc làm, những hành động, sự cống hiến, ... của nhân vật đó cho đất nước của bạn.

- Ý kiến khác.

Chủ đề 4: Hãy viết về một sự kiện lịch sử ở đất nước bạn mà bạn tâm đắc nhất (từ 90 – 120 từ)

Gợi ý:

- Giới thiệu: sự kiện tên gì, diễn ra trong thời gian nào, địa điểm nào, có sự tham gia của những ai,...

- Những sự việc gì đã diễn ra trong sự kiện đó? Những kết quả gì đã đạt được? (nếu có)

- Ý kiến khác.

Chủ đề 5: Đất nước bạn đang sinh sống có bao nhiêu dân tộc? Hãy giới thiệu về một số dân tộc đó (từ 90 – 120 từ)

Gợi ý:

- Giới thiệu: quốc gia bạn đang sinh sống, có bao nhiêu dân tộc. Kể tên một số dân tộc điển hình.

- Chọn 1 hoặc 2 dân tộc điển hình, giới thiệu về số lượng cư dân, địa bàn cư trú, đặc điểm nhận dạng, những nét đặc sắc trong phong tục tập quán, văn hoá… của những dân tộc đó.

- Ý kiến khác.

Chủ đề 6: Hãy giới thiệu về ngôn ngữ và hệ thống chữ viết của dân tộc Khmer (từ 90 – 120 từ)

- Tiếng Khmer được dân tộc nào sử dụng? Những dân tộc này phân bố ở đâu trên thế giới?

- Số lượng người sử dụng tiếng Khmer là khoảng bao nhiêu?

- Chữ viết Khmer thuộc ngữ hệ nào? Sử dụng nhằm mục đích gì?

- Sự thay đổi hoặc sự giống nhau và khác nhau của việc sử dụng chữ Khmer xưa và nay như thế nào?

- Ý kiến khác.

Chủ đề 7: Campuchia đang phải đối mặt với những vấn đề ô nhiễm môi trường gì? Những giải pháp của chính phủ nhằm khắc phục các vấn đề ô nhiễm môi trường đó? (từ 90 – 120 từ)

Gợi ý:

- Liệt kê những vấn đề ô nhiễm môi trường tại Campuchia.

- Nguyên nhân của những vấn đề ô nhiễm đó là gì?

- Những giải pháp của chính phủ nhằm khắc phục các vấn đề ô nhiễm môi trường đó là gì?

- Ý kiến khác.

Chủ đề 8: Hãy viết về vấn đề ô nhiễm môi trường tại địa phương bạn đang sinh sống. Bạn đã làm gì để bảo vệ môi trường nơi đó? (từ 90 – 120 từ)

Gợi ý:

- Liệt kê những vấn đề ô nhiễm môi trường tại nơi bạn đang sinh sống.

- Vì sao vấn đề ô nhiễm môi trường đó xảy ra tại nơi bạn đang sinh sống?

- Bạn đã làm những gì để bảo vệ môi trường nơi đó?

- Ý kiến khác.

Chủ đề 9: Nạn phá rừng đang diễn ra như thế nào ở đất nước bạn? Hãy viết về vấn đề đó (từ 90 – 120 từ)

Gợi ý:

- Nạn phá rừng những năm trước và những năm hiện nay thế nào?

- Nguyên nhân của việc phá rừng là gì?

- Những đối tượng nào tham gia vào việc chặt phá rừng?

- Hậu quả của nạn chặt phá rừng là gì?

- Những giải pháp của chính phủ nhằm khắc phục nạn chặt phá rừng trước đây và hiện nay thế nào?

- Ý kiến khác.

Chủ đề 10: Bạn nghĩ cách tốt nhất để học văn hoá nước ngoài là gì? (từ 90 – 120 từ)

Gợi ý:

- Liệt kê những cách học truyền thống và hiện đại trong việc học văn hoá nước ngoài.

- Nói sơ về những ưu điểm và nhược điểm của các cách học đó.

- Giới thiệu 1 cách mà bạn nghĩ là tốt nhất. Cách thực hiện thế nào? Có sử dụng công cụ, phương tiện hỗ trợ hay không?Kết quả đạt được khi sử dụng cách đó.

- Ý kiến khác.

Chủ đề 11: Ưu điểm và nhược điểm của sự đa dạng văn hoá ở quốc gia của bạn là gì? (từ 90 – 120 từ)

Gợi ý:

- Ưu điểm: về chất lượng cuộc sống, về quan điểm xã hội,…

- Nhược điểm: những khác biệt về văn hoá, những định kiến xã hội, chất lượng cuộc sống…

- Ý kiến khác.

Chủ đề 12: Hệ thống chính trị ở quốc gia bạn bao gồm những tổ chức nào? (từ 90 – 120 từ)

Gợi ý:

- Kể tên các tổ chức thuộc hệ thống chính trị ở quốc gia bạn.

- Người lãnh đạo các tổ chức này là ai?

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức này?

- Ý kiến khác./.

ĐÁP ÁN

PHẦN 2. SẮP XẾP TỪ THÀNH CÂU ĐÚNG

1. Triết học Mác – Lênin là vũ khí tư tưởng của giai cấp công nhân.
2. Triết học Mác không những trang bị thế giới quan khoa học mà còn cung cấp phương pháp luận biện chứng.
3. C. Mác là nhà sáng lập triết học duy vật biện chứng.
4. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo học thuyết Mác vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.
5. Chủ nghĩa duy vật lịch sử là một phát hiện quan trọng của triết học Mác xít.
6. C. Mác và Ph. Ăngghen đã có những cống hiến to lớn vào sự nghiệp giải phóng con người.
7. Triết học Mác – Lênin có giá trị cả về lý luận và thực tiễn.
8. Chúng ta không thể phát triển đất nước nếu không có nền tảng tư duy lý luận.
9. Người Việt Nam không những khéo léo mà còn thông minh.
10. Việt Nam đi lên chủ nghĩa xã hội từ một nước có nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, kém phát triển.
11. Việt Nam, Lào và Campuchia đều là thành viên của khối ASEAN.
12. Việt Nam trở thành thành viên của WTO vào tháng 11 năm 2006.
13. Việt Nam đang tiến hành công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước.
14. Nếu muốn sớm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội thì chúng ta phải nỗ lực hết mình.
15. Chỉ có đi lên chủ nghĩa xã hội mới đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân.
16. C. Mác và Ph.Ăngghen là những người sáng lập ra chủ nghĩa xã hội khoa học.
17. Chủ nghĩa xã hội khoa học là vũ khí lý luận của giai cấp công nhân.
18. Chủ nghĩa xã hội tất yếu ra đời trên cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa tư bản.
19. Lênin là người kế thừa sự nghiệp cao cả của C. Mác và Ph. Ăngghen.

20. Chúng ta không thể thành công xây dựng chủ nghĩa xã hội nếu không phát triển kinh tế.

21. Giải phóng con người là mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.

22. Tâm lý học phục vụ trực tiếp cho sự nghiệp giáo dục.

23. Hiệu ứng nhà kính là hiện tượng toàn cầu được quan tâm rất nhiều.

24. Tâm lý học hành vi là lĩnh vực nghiên cứu các hành vi có thể quan sát được của con người.

25. Việc áp dụng hệ thống thưởng phạt có thể khuyến khích học sinh học tập tích cực.

26. Một trong những hậu quả của hiệu ứng nhà kính là hiện tượng cháy rừng tự phát.

27. Cơ chế thị trường có thể dẫn tới một số thất bại làm giảm hiệu quả của sản xuất và tiêu dùng.

28. Giải quyết tốt vấn đề lạm phát và thất nghiệp là yếu tố quyết định sự thành công của các chính sách kinh tế.

29. Trong nền kinh tế thị trường, hàng hoá được phân phối cho những người có nhiều tiền mua nhất chứ không phải là theo nhu cầu lớn nhất.

30. Nạn thất nghiệp là một thực tế nan giải của mọi quốc gia có nền kinh tế thị trường.

31. Tác hại của lạm phát còn được đo bởi sự phản ứng mạnh mẽ của công chúng.

32. Gia tăng dân số là một trong những nguyên nhân chính gây ô nhiễm môi trường.

33. Ở Việt Nam, hàng năm có khoảng hơn 1 triệu hecta rừng bị tàn phá.

34. Con người là tác nhân chủ yếu tạo nên ô nhiễm môi trường toàn diện.

35. Những thảm hoạ của thiên tai cũng là nguyên nhân gây khủng hoảng môi trường.

36. Bảo vệ môi trường là nghĩa vụ của toàn dân.

37. Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

38. Các dân tộc thiểu số nước ta có nền văn hoá tinh thần đặc sắc.

39. Dân tộc Khmer chủ yếu sinh sống ở vùng đồng bằng sông Cửu Long và Tây Nam Bộ.

40. Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ.

41. Nhà nước chú trọng bảo tồn và phát triển văn hoá các dân tộc thiểu số.

42. Tâm lý là sản phẩm của hoạt động giao tiếp.

43. Thành phố Hồ Chí Minh đang đối mặt với những thách thức nghiêm trọng từ ô nhiễm môi trường.

44. Hồ Chủ tịch là lãnh tụ thiên tài của cách mạng Việt Nam.

45. Tâm lý học nhận thức coi hoạt động nhận thức là đối tượng nghiên cứu.

46. Hiệu ứng nhà kính là hiện tượng gây nên tình trạng biến đổi khí hậu.

47. Hồ Chí Minh đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam.

48. Tâm lý học giúp giải thích một cách khoa học những hiện tượng tâm lý.

49. Nguyên nhân gây ra hiệu ứng nhà kính là khí thải từ phương tiện giao thông, công nghiệp, nông nghiệp và sự đô thị hoá.

50. Hiệu ứng nhà kính ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống con người và môi trường xung quanh.

PHẦN 3. CHỌN TỪ THÍCH HỢP ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Đoạn 1

1. băng tuyết	2. hồng thuỷ	3. quá mức	4. sinh vật	5. biến mất
6. bệnh dịch	7. sức khoẻ	8. vi khuẩn	9. bệnh mới	10. tử vong

Đoạn 2

1. hiệu quả	2. nhà kính	3. sự hấp thụ	4. khí quyển	5. sản xuất
6. môi trường	7. con người	8. phổ biến	9. công cộng	10. ý thức

Đoạn 3

1. sinh sống	2. gia tăng	3. ô nhiễm	4. rác thải	5. tiêu huỷ
6. đô thị	7. nước thải	8. dòng sông chết	9. chất lượng	10. không khí

Đoạn 4

1. giao thông	2. môi trường	3. người dân	4. ban đêm	5. tiếng ồn

6. người	7. quy định	8. hiệu suất	9. tim	10. thính giác

Đoạn 5

1. yếu tố	2. khí hậu	3. trái đất	4. nghiêm trọng	5. ô nhiễm
6. công nghiệp	7. khí	8. nhà kính	9. phóng ra	10. khí quuyển

Đoạn 6

1. dân tộc	2. Chủ tịch	3. quan tâm	4. chữ viết	5. điều kiện
6. nhà nghiên cứu	7. hiệu quả	8. phát âm	9. bảng ký tự	10. tin học hoá

Đoạn 7

1. thiểu số	2. thông tin	3. địa phương	4. chữ viết	5. học sinh
6. trung học	7. miễn phí	8. bảo tồn	9. giáo viên	10. đề án

Đoạn 8

1. truyền thông	2. nông thôn	3. internet	4. miễn phí	5. cố định
6. gia tăng	7. tổ chức	8. cộng đồng	9. sự kiện	10. thu hút

Đoạn 9

1. tác động	2. toàn cầu	3. tham gia	4. facebook	5. ý thức
6. phương tiện	7. phong tục	8. văn hoá	9. giới thiệu	10. theo dõi

Đoạn 10

1. di sản	2. đời khác	3. văn hoá	4. thủ công	5. hội nhập
6. sản phẩm	7. khách quan	8. tổ chức	9. xuất bản	10. ngoài nước

Đoạn 11

1. loài vật	2. hiện đại	3. công cụ	4. sản phẩm	5. nhiệm vụ
6. xã hội	7. tự nhiên	8. con người	9. tinh thần	10. tồn tại

Đoạn 12

1. bản sắc	2. đoàn kết	3. lối sống	4. đất nước	5. chính quyền
6. toàn cầu	7. người dân	8. công tác	9. giữ	10. cường quốc

Đoạn 13

1. khách thể	2. chủ thể	3. bắp thịt	4. tinh thần	5. tồn tại
6. con người	7. quá trình	8. sản phẩm	9. phát triển	10. bên trong

Đoạn 14

1. nhận thức	2. thắng lợi	3. dân chúng	4. truyền thống	5. dân tộc
6. làm lợi	7. đấu tranh	8. thuộc về	9. độc lập	10. tránh

Đoạn 15

1. hoạt động	2. nhu cầu	3. có sẵn	4. học tập	5. khách thể
6. tính tích cực	7. chủ thể	8. chủ quan	9. công cụ	10. tinh thần

PHẦN 4. ĐỌC ĐOẠN VĂN VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI

Đoạn 1

1. Triết học Mác – Lênin ra đời vào những năm 40 của thế kỷ XIX.

2. Triết học Mác – Lênin không dung hợp với chủ nghĩa duy tâm và phép siêu hình.

3. Triết học Mác – Lênin ra đời, đồng thời cũng chấm dứt tham vọng của nhiều nhà triết học trước đây coi triết học là "khoa học của mọi khoa học".

4. Triết học Mác – Lênin ra đời có đã trở thành thế giới quan khoa học và phương pháp luận chung cần thiết cho sự phát triển của các khoa học.

Đoạn 2

1. Đảng Cộng Sản Việt Nam ra đời vào ngày 03/02/1930.

2. Đảng Cộng Sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX.

3. Phong trào cách mạng đầu tiên do Đảng phát động khi mới ra đời là phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh 1930 – 1931.

4. Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công có ý nghĩa đối với cách mạng Việt Nam là đưa dân tộc Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập tự do.

Đoạn 3

1. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng diễn ra trong giai đoạn Chiến thắng Đông Xuân 1953 – 1954, mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

2. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã bảo vệ và phát triển thành quả Cách mạng tháng Tám, giải phóng miền bắc, đưa cách mạng Việt Nam đi lên chủ nghĩa xã hội.

3. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ đã giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước và tiếp tục đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

4. Đảng luôn gắn liền lợi ích của Đảng với lợi ích của dân tộc.

Đoạn 4

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại.

3. Tư tưởng về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

4. Tư tưởng về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng nhà nước thực sự của dân, do dân và vì dân.

Đoạn 5

1. Hệ thống quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm 9 vấn đề cơ bản.

2. Tư tưởng về phát triển kinh tế và văn hoá, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

3. Tư tưởng về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

4. Vì tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta giành thắng lợi, là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta.

Đoạn 6

1. Nguyên nhân chính gây khủng hoảng môi trường là: gia tăng dân số, công nghiệp hoá và đô thị hoá.

2. Con người đã tận thu quá đáng và làm khánh kiệt các nguồn tài nguyên, dẫn đến mất cân bằng tự hiên và làm biến đổi lớp vỏ bề mặt trái đất.

3. Ở Việt Nam, hàng năm có hơn 1 triệu hecta rừng bị tàn phá.

4. Nhiều loài sinh vật không còn nơi trú ngụ và thức ăn, bão lụt, xói mòn, rửa trôi, ảnh hưởng rất lớn đến tài nguyên đất cũng như mọi mặt của đời sống xã hội.

Đoạn 7

1. Dân số thế giới tăng có ảnh hưởng đến môi trường. Vì nhu cầu về lương thực thực phẩm, nhu cầu mở rộng các khu dân cư, đô thị hoá của con người ngày càng tăng lên dẫn đến ô nhiễm môi trường toàn diện.

2. Chúng ta phải kiểm soát được việc tăng dân số theo ý định của chúng ta.

3. Những thảm hoạ của thiên tai như: núi lửa hoạt động, động đất, sóng thần …

4. Liên Hợp quốc chọn ngày 5 tháng 6 hàng năm làm ngày Môi trường thế giới.

Đoạn 8

1. Việt Nam có 54 dân tộc.

2. Dân tộc Kinh chiếm 86% dân số.

3. Các dân tộc thiểu số cư trú xen kẽ trên địa bàn rộng lớn.

4. Các dân tộc Việt Nam đều sử dụng tiếng nói, chữ viết phổ thông.

5. Việt Nam có 24 dân tộc có chữ viết riêng.

6. Các dân tộc sinh sống trên đất nước Việt Nam có sắc thái văn hoá đa dạng, phong phú; có phong tục tập quán, tín ngưỡng và tôn giáo riêng biệt, độc đáo mang truyền thống đặc sắc riêng của mỗi dân tộc.

Đoạn 9

1. Các dân tộc Việt Nam có sắc thái văn hoá đa dạng, phong phú; có phong tục tập quán, tín ngưỡng và tôn giáo riêng biệt, độc đáo mang truyền thống đặc sắc riêng của mỗi dân tộc.

2. Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc có vị trí chiến lược lâu dài trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

3. Bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau cùng phát triển.

4. Mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Đoạn 10

1. Demosthenes sống ở thời Hy Lạp cổ đại.

2. Vì khi đi nghe diễn thuyết và đã bị thu hút mạnh mẽ bởi những lời diễn thuyết hùng biện.

3. Quyết định của Demosthenes được gia đình ủng hộ.

4. Kết quả lần diễn thuyết đầu tiên của Demosthenes, công chúng đã cười nhạo anh. Vì Demosthenes trong khi diễn giảng hổn hển vì xúc động, không nói được câu nào hoàn chỉnh, nói bị ngọng.

5. Anh đứng trước gương hàng tháng để tập, để sửa tật nói ngọng, anh lấy một viên đá cuội nhỏ cho vào miệng và nói. Anh luyện nhịp thở và đọc những câu thơ thật dài.

6. Demosthenes đã trở thành nhà diễn thuyết số một và là nhà hoạt động quốc gia nổi tiếng.

Đoạn 11

1. Thế giới tâm lý của con người vô cùng diệu kỳ và phong phú.

2. Tâm lý học có ý nghĩa to lớn trong việc phát huy nhân tố con người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

3. Tâm lý người là kết quả của quá trình lĩnh hội, tiếp thu vốn kinh nghiệm xã hội, nền văn hoá xã hội thông qua hoạt động và giao tiếp.

4. Bản chất tâm lý người là sự phản ánh hiện thực khách quan của não, là kinh nghiệm xã hội biến thành tâm lý của mỗi con người.

Đoạn 12

1. Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời trước giai cấp tư sản dân tộc.

2. Giai cấp công nhân Việt Nam đại diện cho phương thức sản xuất mới, tiến bộ, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, có tinh thần cách mạng triệt để, lại mang bản chất quốc tế.

3. Khi liên minh được với giai cấp nông dân và tiểu tư sản sẽ trở thành cơ sở vững chắc cho khối đại đoàn kết dân tộc trong cuộc đấu tranh vì độc lập tự do.

4. Vì khi được tổ chức lại và hình thành được một đảng tiên phong cách mạng được vũ trang bằng một học thuyết cách mạng triệt để là chủ nghĩa Mác – Lênin thì giai cấp công nhân trở thành người lãnh đạo cuộc đấu tranh vì độc lập của dân tộc.

Đoạn 13

1. Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, giai cấp công nhân ở nước ta ngày càng đông đảo và tập trung hơn.

2. Những năm 1919 – 1925 đã nổ ra 25 cuộc bãi công.

3. Do Tôn Đức Thắng tổ chức.

4. Mục đích của cuộc bãi công do Tôn Đức Thắng tổ chức là đòi tăng lương 20%, thu nhận những công nhân bị sa thải được quay trở lại làm việc.

Đoạn 14

1. Vì hậu quả trầm trọng của cuộc khủng hoảng kinh tế trong những năm 1929 – 1933 và tình trạng tiêu điều tiếp theo trong các nước thuộc hệ thống tư bản chủ nghĩa.

2. Chủ nghĩa phát xít xuất hiện và thắng thế ở một số nơi như Đức, Tây Ban Nha, Ý và phái sỹ quan trẻ ở Nhật Bản.

3. Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 đã tác động đến đời sống của những giai cấp và tầng lớp nhân dân lao động, những nhà tư sản, địa chủ hạng vừa và nhỏ.

4. Bọn cầm quyền phản động ở Đông Dương vẫn ra sức vơ vét, bóc lột và khủng bố phong trào đấu tranh của nhân dân ta.

Đoạn 15

1. Việt Nam từ một nước thuộc địa trở thành một nước độc lập và tự do.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam từ chỗ phải hoạt động bí mật, không hợp pháp trở thành một đảng cầm quyền và hoạt động công khai.

3. Cách mạng Tháng Tám thành công đã mở đầu thời kỳ suy sụp và tan rã của chủ nghĩa thực dân cũ, góp phần vào sự nghiệp giải trừ chủ nghĩa thực dân và giải phóng dân tộc trên thế giới.

4. Chứng tỏ rằng: ở thời đại chúng ta, một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc do giai cấp công nhân lãnh đạo hoàn toàn có khả năng thắng lợi ở một nước thuộc địa.

Đoạn 16

1. Con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc và Cương lĩnh của Đảng xác định cách mạng nước ta trải qua hai giai đoạn: cách mạng dân tộc dân chủ và cách mạng xã hội chủ nghĩa.

2. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám là thắng lợi của đường lối gắn liền độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội.

3. Trong cách mạng dân tộc dân chủ, Đảng đã xác định nhiệm vụ chống đế quốc và nhiệm vụ chống phong kiến không thể tách rời nhau.

4. Nhiệm vụ chống đế quốc là chủ yếu nhất.

5. Những khẩu hiệu của nhiệm vụ chống phong kiến : giảm tô, giảm tức, chia ruộng đất công, chia ruộng đất bọn phản động cho nông dân nghèo, cải cách ruộng đất.

6. Đạo quân chủ lực là giai cấp công nhân và giai cấp nông dân.

Đoạn 17

1. Khi nghiên cứu về con người, C.Mác và Ph.Ăngghen đã đặt con người trong mối quan hệ biện chứng thống nhất với giới tự nhiên và thực tiễn xã hội.

2. Giới tự nhiên được C.Mác và Ph.Ăngghen xác định là tiền đề vật chất đầu tiên quy định sự tồn tại, hình thành, phát triển của con người.

3. Con người mang đầy đủ bản tính sinh học và tính loài.

4. Con người là một phần của tự nhiên, gắn liền với tự nhiên và là một bộ phận không thể tách rời của tự nhiên.

5. Con người cải biến tự nhiên và tạo cho mình những điều kiện sinh tồn mới.

6. Con người đã tác động vào giới tự nhiên, thực hiện các mối quan hệ trao đổi để cùng nhau tạo ra xã hội loài người.

Đoạn 18

1. Văn hoá địa phương của miền Tây Nam bộ là sự giao thoa văn hoá của nhiều dân tộc như Kinh, Khmer, hay người Hoa…

2. Tên một số địa danh là Minh chứng rõ nhất cho sự kết hợp văn hoá này: chùa Vàm Ray, chùa Dơi Sóc Trăng, chùa Vĩnh Tràng ở Tiền Giang,…

3. Miền Tây Nam Bộ có rất nhiều lễ hội đặc sắc như: lễ hội Sen Đôn Ta, lễ hội thờ Ngũ vị nương nương, lễ hội thờ Thiên Hậu, lễ Nghinh Ông, lễ hội cúng Nék Tà, … các lễ hội đều mang nét đặc trưng riêng và mọi năm đều thu hút rất đông lượng du khách đến du lịch và tham gia.

4. Năm 2013, nghệ thuật đờn ca tài tử đã được UNESCO công nhận là văn hoá phi vật thể của nhân loại.

Đoạn 19

1. Nhận thức phản ánh hiện thực khách quan và bản thân con người thông qua các giác quan và dựa trên kinh nghiệm hiểu biết của bản thân.

2. Mức độ thấp là nhận thức cảm tính, mức độ cao hơn là nhận thức lý tính.

3. Mặt năng động của ý thức là ý chí. Biểu hiện ở năng lực thực hiện những hành động có mục đích, đòi hỏi phải có sự nỗ lực khắc phục khó khăn.

4. Ý chí được hình thành, tôi luyện trong quá trình con người đấu tranh với khó khăn, thiếu thốn trong cuộc sống.

5. Nhận thức và ý chí có sự tác động qua lại lẫn nhau, khi ý chí tác động lên nhận thức thì nhận thức cũng có tác động trở lại lên ý chí, làm cho ý chí hướng đúng đối tượng giúp con người biết nỗ lực đúng lúc đúng chỗ.

6. Vì không phải lúc nào ý chí và nhận thức cũng có sự thống nhất.

Đoạn 20

1. Người thất nghiệp là người không có công ăn việc làm.

2. Nạn thất nghiệp là một thực tế nan giải của mọi quốc gia có nền kinh tế thị trường.

3. Khi thất nghiệp ở mức cao sẽ làm cho sức sản xuất sút kém, thu nhập của người dân bị giảm.

4. Tác hại đó là sự giảm sút to lớn về sản lượng và thường còn kéo theo nạn lạm phát, các tệ nạn xã hội làm xói mòn nếp sống lành mạnh, có thể phá vỡ nhiều mối quan hệ truyền thống, gây tổn thương về mặt tâm lý và niềm tin của nhiều người.

PHẦN 5. VIẾT ĐOẠN VĂN

Chủ đề 1: Hãy viết về một nhân vật lịch sử nổi tiếng ở đất nước của bạn (từ 90 – 120 từ)

Gợi ý:

- Giới thiệu: tên, tuổi, quê quán, đặc điểm ngoại hình (cao hay thấp; gương mặt đầy đặn hay xương; kiểu tóc; màu da, dáng đi…), tính cách (dũng mãnh, vui vẻ, thân thiện, ít nói,…) của nhân vật được nhắc đến.

- Giới thiệu về những việc nhân vật đó làm vào thời gian nào, địa điểm, mục đích, kết quả của những việc đó, … của nhân vật đó cho đất nước của bạn.

- Ý kiến khác.

Chủ đề 2: Hãy giới thiệu về Đảng ở đất nước của bạn (từ 90 – 120 từ)

Gợi ý:

- Giới thiệu tên, số lượng Đảng ở đất nước của bạn.

- Giới thiệu cấu tạo, chức năng, nhiệm vụ của các Đảng đó.

- Ý kiến khác.

Chủ đề 3: Hãy viết về một người anh hùng ở đất nước của bạn (từ 90 – 120 từ)

Gợi ý:

- Giới thiệu: tên, tuổi, quê quán, đặc điểm ngoại hình (cao hay thấp; gương mặt đầy đặn hay xương; kiểu tóc; màu da, dáng đi…), tính cách (dũng mãnh, vui vẻ, thân thiện, ít nói,…) của nhân vật được nhắc đến.

- Giới thiệu về những việc nhân vật đó làm vào thời gian nào, địa điểm, mục đích, kết quả của những việc đó, … của nhân vật đó cho đất nước của bạn.

- Ý kiến khác.

Chủ đề 4: Hãy viết về một sự kiện lịch sử ở đất nước bạn mà bạn tâm đắc nhất (từ 90 – 120 từ)

Gợi ý:

- Giới thiệu: sự kiện tên gì, diễn ra trong thời gian nào, địa điểm nào, có sự tham gia của những ai,...

- Những sự việc gì đã diễn ra trong sự kiện đó? Những kết quả gì đã đạt được? (nếu có)

- Ý kiến khác.

Chủ đề 5: Đất nước bạn đang sinh sống có bao nhiêu dân tộc? Hãy giới thiệu về một số dân tộc đó (từ 90 – 120 từ)

Gợi ý:

- Giới thiệu: quốc gia bạn đang sinh sống, có bao nhiêu dân tộc. Kể tên một số dân tộc điển hình.

- Chọn 1 hoặc 2 dân tộc điển hình, giới thiệu về số lượng cư dân, địa bàn cư trú, đặc điểm nhận dạng, những nét đặc sắc trong phong tục tập quán, văn hoá… của những dân tộc đó.

- Ý kiến khác.

Chủ đề 6: Hãy giới thiệu về ngôn ngữ và hệ thống chữ viết của dân tộc Khmer (từ 90 – 120 từ)

Gợi ý:

- Tiếng Khmer được nói bởi khoảng 13 triệu người ở Campuchia, nơi nó là ngôn ngữ chính thức. Nó cũng là ngôn ngữ thứ hai của đa phần các nhóm dân tộc thiểu số tại đây. Thêm vào đó, có khoảng 1 triệu người bản ngữ Khmer ở miền nam Việt Nam (ước tính 1999) và 1,4 triệu người ở đông bắc Thái Lan (2006).

- Ngôn ngữ Khmer: Tiếng Khmer cũng gọi là tiếng Campuchia là ngôn ngữ của người Khmer và là ngôn ngữ chính thức của Campuchia. Tiếng Khmer thuộc nhóm ngôn ngữ Môn-Khmer, ngữ hệ Nam Á. Tiếng Khmer chủ yếu là một ngôn ngữ phân tích, đơn lập. Không có biến tố, chia động từ hay hậu tố cách ngữ pháp. Thay vào đó, tiểu từ và trợ từ được dùng để xác định mối quan hệ ngữ pháp.

- Chữ viết Khmer: là hệ thống chữ viết abugida dùng để viết tiếng Khmer. Loại chữ này còn được dùng để chép kinh Phật giáo Nam tông tiếng Pali dùng trong các nghi lễ Phật giáo ở Campuchia và Thái Lan.

- Ý kiến khác.

Chủ đề 7: Campuchia đang phải đối mặt với những vấn đề ô nhiễm môi trường gì? Những giải pháp của chính phủ nhằm khắc phục các vấn đề ô nhiễm môi trường đó? (từ 90 – 120 từ)

Gợi ý:

- Liệt kê những vấn đề ô nhiễm môi trường tại Campuchia (ô nhiễm môi trường không khí, nguồn nước, đất, tiếng ồn, ánh sáng…)

- Nguyên nhân của những vấn đề ô nhiễm đó là gì? (tăng dân số, đô thị hoá, chất thải, khí thải độc hại của các khu công nghiệp, các loại phương tiện, ý thức của người dân về môi trường,...)

- Những giải pháp của chính phủ nhằm khắc phục các vấn đề ô nhiễm môi trường đó (hạn chế rác thải nhựa, phân loại rác thải, tăng cường sử dụng phương tiện công cộng để giảm lượng khí thải CO_2, trồng rừng, ...)

- Ý kiến khác.

Chủ đề 8: Hãy viết về vấn đề ô nhiễm môi trường tại địa phương bạn đang sinh sống. Bạn đã làm gì để bảo vệ môi trường nơi đó? (từ 90 – 120 từ)

Gợi ý:

- Liệt kê những vấn đề ô nhiễm môi trường tại nơi bạn đang sinh sống (ô nhiễm môi trường không khí, nguồn nước, đất, tiếng ồn, ánh sáng...)

- Vì sao vấn đề ô nhiễm môi trường đó xảy ra tại nơi bạn đang sinh sống?

- Bạn đã làm những gì để bảo vệ môi trường nơi đó (phân loại rác thải, tăng cường sử dụng phương tiện công cộng để giảm lượng khí thải CO_2, trồng nhiều cây xanh quanh nhà, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ môi trường sống,...)

- Ý kiến khác.

Chủ đề 9: Nạn phá trừng đang diễn ra như thế nào ở đất nước bạn? Hãy viết về vấn đề đó (từ 90 – 120 từ)

Gợi ý:

- Nạn phá rừng những năm trước và những năm hiện nay thế nào? (ngày càng tăng hay có giảm đáng kể)

- Nguyên nhân của việc phá rừng là gì? (sử dụng đất rừng vào mục đích khác, lấy gỗ bán...)

- Những đối tượng nào tham gia vào việc chặt phá rừng?

- Hậu quả của nạn chặt phá rừng là gì? (xói mòn đất, bão lụt, biến đổi khí hậu, phá huỷ môi trường sống của các loài sinh vật,...)

- Những giải pháp của chính phủ nhằm khắc phục nạn chặt phá rừng trước đây và hiện nay thế nào?

- Ý kiến khác.

Chủ đề 10: Bạn nghĩ cách tốt nhất để học văn hoá nước ngoài là gì? (từ 90 – 120 từ)

Gợi ý:

- Có nhiều cách học thông qua: sách báo, tivi, mạng internet, lắng nghe trải nghiệm của người thân, bạn bè, trải nghiệm thực tế của bản thân,…

- Giới thiệu 1 cách mà bạn nghĩ là tốt nhất. Vì sao chọn cách đó.

Ví dụ: Để học văn hoá nước ngoài, đắm mình vào văn hóa bằng cách sống ở nước ngoài là phương pháp hiệu quả nhất. Điều này cho phép một người trải nghiệm trực tiếp những sắc thái và truyền thống hàng ngày mà sách vở và phương tiện truyền thông khó có thể nắm bắt được. Ngoài ra, tham gia các hoạt động và sự kiện văn hóa khi ở nước ngoài làm phong phú thêm sự trân trọng và hiểu biết của một người về văn hóa nước ngoài.

Chủ đề 11: Ưu điểm và nhược điểm của sự đa dạng văn hoá ở quốc gia của bạn là gì? (từ 90 – 120 từ)

Gợi ý:

- Sống trong một một cộng đồng đa dạng văn hóa sẽ có sự trao đổi văn hóa về ý tưởng, giá trị và thói quen có thể giúp mọi người nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Việc sống trong một xã hội đa văn hóa là việc được bao quanh trong cuộc sống hàng ngày bởi những người có nguồn gốc và bản sắc văn hóa khác nhau khuyến khích lòng khoan dung và cởi mở.

- Trong một xã hội đa văn hóa, bạn luôn được tiếp xúc với những cách làm việc mới và cách nhìn mới về mọi thứ.

- Sống trong một xã hội đa văn hóa còn có thể là một trải nghiệm phong phú. Sự khác biệt về giá trị, quan điểm và lối sống là nguồn cảm hứng cho sự phát triển bản thân hơn là nguồn gốc của xung đột.

- Tuy nhiên, sự đa dạng văn hóa cũng có thể đặt ra những thách thức, chẳng hạn như sự hiểu lầm và xung đột phát sinh từ sự hiểu lầm hoặc định kiến. Điều

quan trọng đối với các xã hội là phải hướng tới sự hòa nhập và tôn trọng lẫn nhau để khai thác những lợi ích của sự đa dạng văn hóa.

Chủ đề 12: Hệ thống chính trị ở quốc gia bạn bao gồm những tổ chức nào? (từ 90 – 120 từ)

Gợi ý:

- Kể tên các tổ chức thuộc hệ thống chính trị ở quốc gia bạn.

- Người lãnh đạo các tổ chức này là ai?

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức này?

- Ý kiến khác./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2006. *Giáo trình lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.* Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc Gia.

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2021. *Giáo trình lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.* Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc Gia Sự Thật.

[3] Nguyễn Quang Uẩn (Chủ biên). 2021. *Giáo trình Tâm lý học đại cương*. Hà Nội: Nxb. Đại học Sư phạm.

[4] https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/quan-triet-va-thuc-hien-nghi-quyet-dai-hoi-xiii-cua-dang/-/2018/826668/o-nhiem-moi-truong-o-ha-noi--thuc-trang-va-giai-phap.aspx

[5] https://cand.com.vn/Tu-lieu-van-hoa/Ai-la-nguoi-tien-phong-sang-tao-chu-Quoc-ngu-i324087/

[6] http://www.cema.gov.vn/2012-09-07/043fb3004ca0ff119ba49f6bb7b46995-cema.htm

[7] https://hvdt.edu.vn/nghien-cuu/nghien-cuu-trao-doi/bao-ton-nghe-thu-cong-truyen-thong-cua-cac-dan-toc-thieu-so-trong-cuoc-cach-mang-cong-nghiep-lan-thu-4

[8] https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/03/14/quan-diem-triet-hoc-mac-lenin-ve-con-nguoi-y-nghia-trong-viec-khoi-day-he-gia-tri-van-hoa-con-nguoi-viet-nam-hien-nay/

MỤC LỤC

Nội dung	*Trang*
PHẦN 1: GHI CHÉP VÀ GHI NHỚ	1
PHẦN 2: SẮP XẾP TỪ NGỮ THEO ĐÚNG TRẬT TỰ ĐỂ TẠO THÀNH CÂU CÓ	13
PHẦN 3: CHỌN TỪ THÍCH HỢP ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG	18
PHẦN 4: ĐỌC ĐOẠN VĂN VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI	29
PHẦN 5: VIẾT ĐOẠN VĂN	50
ĐÁP ÁN	54
Tài liệu tham khảo	70